

Nguyễn Huy Tưởng

LÁ CỜ THÊU SÁU CHỮ VÀNG



Lá cờ thêu sáu chữ vàng

Nguyễn Huy Tưởng

Nhà xuất bản Kim Đồng 2012



Nguồn ebook: tve-4u.org

Nguồn text: Internet

Tạo ebook: Caruri

Hoài Văn tuổi trẻ chí cao
Cờ đề sáu chữ quyết vào lập công
(Quốc sử diễn ca)

Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toàn vừa có một giấc mơ thú vị. Chàng mê thấy chính tay mình bắt sống được Sài Thung, tên sứ hống hách của nhà Nguyên, khinh nước Nam bằng nửa con mắt.

Tháng trước, Sài Thung sang sứ, tự tiện qua Tử Cấm thành, ngang nhiên cưỡi ngựa đi thẳng vào cửa Dương Minh. Lính canh cửa ngăn lại thì Thung cầm roi ngựa quất túi bụi vào đầu người lính. Nó ỷ thế là quan nước lớn, chễm chệ ngồi ở quán sứ như ở nhà nó không bằng. Thượng tướng Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải là bậc đại thần to nhất nước, đến quán sứ xin yết kiến. Sài Thung nằm trên giường, không thèm tiếp vị tể tướng của ta. Rồi nó bắt quan gia phải sang châu Hốt Tất Liệt. Nó đòi ta phải cống bạc vàng, châu báu, đòi phải nộp người có tài khéo nghề tinh. Ai nấy đều bầm gan tím ruột. Nhưng vì không muốn để xảy ra chuyện can qua nên ai nấy đành nuốt cay ngậm đắng. Hoài Văn thì không chịu được. Hoài Văn chỉ nghĩ làm sao bắt được Sài Thung mà chẻ xác nó ra...

Hoài Văn bắt được nó mà từ quan gia đến triều đình đều không ai biết. Hầu trời nó lại, đập roi ngựa lên đầu nó, và quát lớn:

- Mày có còn dám đánh người chúng tao nữa không? Đừng có khinh nước Nam tao bé nhỏ!

Sài Thung lạy Hoài Văn như tể sao. Hoài Văn đóng cũi giải nó về kinh. Thấy nó khóc lóc, Hoài Văn ôm bụng cười sặc sặc. Giữa lúc ấy thì chàng bừng tỉnh giấc. Chàng không thấy Sài Thung đâu cả, chỉ thấy mình vẫn nằm trong điện Lan Đình.

Trần Quốc Toàn giụi mắt, gạt tung cái chăn bông bọc vóc vàng và ngồi nhòm dậy. Nội điện im ắng lạ thường. Quan gia và các vương hầu đâu cả? Mẩu nến đỏ trên cây nến đồng đặt trên một cái đôn men xanh kê ở gian giữa, còn cháy leo lét run rẩy trong ánh sáng buổi sớm đã tràn vào. Màn the lớn căng từ tường hoa ra tới gần cửa, nơi kê cái sập của Hoài Văn Hầu, vẫn còn rủ xuống. Gian bên kia, màn the cũng buông kín. Nhưng các chăn vóc thì đều lật tung, để lộ những nệm gấm giải sát vào nhau trên những sập rồng kê liền lại. Những cột rồng, những câu đối, hoành phi, những bức cửa võng lấp lánh son vàng. Hoài Văn như còn nghe văng vẳng tiếng nói chuyện của quan gia và các vương hầu, kéo dài mãi đến quá canh hai chưa dứt.

Ôn cửu trùng mệnh mông như trời biển. Từ ngày Hoài Văn theo chú là Chiêu Thành Vương về kinh, hai chú cháu được quan gia giữ lại trong cung cấm. Hầu được cùng ăn uống với quan gia và các vị vương hầu. Tối thì trái gối dài, chăn rộng, kê giường nằm chung, thật là bốn bề một nhà, không phân trên dưới. Ôn ấy, dù cho óc gan lầy đất, Hoài Văn phải nghĩ mà báo đáp. Khốn nỗi, chàng cứ bị coi là đứa trẻ con chưa ráo máu đầu. Mỗi khi Hoài Văn len vào góp chuyện thì các vương hầu nói:

- Cháu còn nhỏ, chưa biết được việc quân quốc trọng sự.

Nể các vị chú bác, Hoài Văn đỏ mặt làm thinh. Một hôm, Quốc Toàn đánh liều thưa:

- Cháu còn ít tuổi thật. Nhưng ví bằng quân Nguyên sang cướp nước ta, thì cháu cũng xin theo các chú, các bác đi đánh giặc.

Các vị vương hầu cười ồ. Chú Chiêu Thành Vương nói:

- Cháu có khẩu khí anh hùng. Thế mới là dòng dõi họ Đông A. Nhưng bây giờ thì cháu phải học đã, sao cho văn hay, võ giỏi rồi mới đi đánh giặc được.

Các vương hầu lại quay vào việc nước, chẳng để ý đến Hoài Văn. Và sớm nay, quan gia và các vương hầu đột ngột đi đâu đâu mà không cho Hầu biết?

Nhìn cái nội điện vắng ngắt, Hoài Văn tức đến phát khóc. Chàng mở toang các cánh cửa thâm nghiêm, nhảy xuống thềm. Được rồi! Các vương hầu ở đâu, ta tìm đến đó. Việc nước là việc chung, không cho bàn, ta cũng cứ bàn. Thử xem gan ai to, gớm ai sắc. Xem ta có lấy được đầu tướng giặc hay không?

Đây là một thanh niên, không, đây là một thiếu niên thì đúng hơn, vì Hoài Văn chưa tròn mười sáu tuổi. Bộ áo vóc lụng thụng, chưa bó sát vào tấm thân mảnh khảnh. Tay áo chét theo kiểu nhà võ còn quá rộng so với cổ tay. Hầu vắn khắn nhiều như người lớn. Nhưng búi tóc còn quá nhỏ, tình ý mới nhìn thấy được. Những mớ tóc quá ngắn xù xoà sau gáy và hai bên má. Kể ra thì Hầu là người chóng lớn, như tất cả con trai họ nhà Trần. Với thân hình dong dỏng cao, với khăn áo chỉnh tề, với thanh gươm lớn bên mình, với bước đi nhanh nhẹn, hiên ngang, Hoài Văn làm cho những người mới thoạt nom thấy có thể ngỡ chàng là một bậc vương hầu đã từng xông pha trăm trận. Nhưng khi ngắm chàng tận mặt thì không ai nhầm được cả. Khuôn mặt trái xoan với đôi má phình phính còn bụ sữa. Nước da trắng mịn óng ánh những lông tơ. Môi dày đỏ chót. Đôi mắt to đen, lòng trắng xanh biếc, vừa trong sáng vừa mơ màng. Đôi lông mày chưa rậm viền cong cong trên mắt làm cho chàng thêm vẻ thanh tú. Hầu xinh như một cô gái. Nhiều vương tôn công tử mong ước được đẹp như Hoài Văn. Nhưng Hoài Văn không thích thứ đẹp ẻo lả ấy. Chàng muốn có cái uy phong quắc thước của Hưng Đạo Vương, cái tài trí của Chiêu Minh Vương, cái sức khoẻ lẫm liệt của Bảo Nghĩa Vương. Chàng muốn có xương đồng da sắt. Chàng muốn xông vào giữa muôn trùng giáo mác, chém tướng giặc cờ đề như trở bàn tay.

Quốc Toản chạy như bắn qua bao nhiêu vườn, bao nhiêu hồ, bao nhiêu toà giả sơn, bao nhiêu lâu đài cung điện, Hầu không biết nữa. Hầu chạy một mạch khỏi Tử Cấm thành, tìm đến quán nghỉ của những người đi theo hầu, hỏi:

- Đức ông đã ra đây chưa?

Một người thưa:

- Đại vương có ra đây, nhưng rồi đi từ tỉnh mơ.

- Đức ông đi đâu?

- Bẩm, vương tử không biết thì chúng con biết làm sao được. Chỉ thấy đức ông kéo quân ra bến đò. Đức ông có dặn chúng con nói với vương tử phải về Võ Ninh ngay, kéo phu nhân ở nhà mong. Phu nhân cho đi một tháng, mà vương tử ở kinh thẩm thoát đã hai tháng rồi.

Hoài Văn bậm môi vì tức giận. Chú đưa ta về kinh, nay lại bảo ta về một mình, là nghĩa thế nào? Hoài Văn nói:

- Ta viết một lá thư. Một người mang về trình bà, thưa với bà rằng ta chưa về định tỉnh thần hôn được. Ta còn phải đi gặp đức ông đã.

Giao thư cho một người mang đi xong, Hoài Văn nhảy phắt lên ngựa, cùng đám gia nhân phóng ra khỏi thành Thăng Long. Qua những câu chuyện nghe lỏm được trong cung, Quốc Toản đoán là quan gia hạ giá tới bến Bình Than để bàn việc nước với các vương hầu ở khắp bốn phương về. Hoài Văn vung roi quất ngựa luôn tay, mình cúi rạp trên yên, miệng hét mọi người phi nước đại...

Hoài Văn nắn nì thế nào quân Thánh Dực cũng không cho chàng xuống bến. Hầu đứng trên bờ, thần thờ nhìn bến Bình Than. Hai cây đa cổ thụ rủ bóng râm mát che kín cả một khúc sông.

Dưới bến, những thuyền lớn của các vương hầu về hội sư, đậu dài san sát, sơn đủ các màu. Trên mũi thuyền, phất phới những lá cờ hiệu của các vương hầu. Hiệu cờ của Chiêu Minh Vương, của Chiêu Quốc Vương, của Chiêu Văn Vương, của Hưng Đạo Vương, của Chiêu Thành Vương, chú ruột mình. Thuyền của các vị đại vương chức trọng quyền cao nhất của triều đình đều ở gần thuyền ngự. Thuyền ngự cao lớn hơn cả, chạm thành hình một con rồng lớn rực rỡ son vàng, hai bên mạn dàn bày cờ quạt, tàn vàng, tán tía và đồ nghi trượng của đẳng thiên tử. Hết thuyền của các đại vương là thuyền của các tước vương bậc dưới, rồi đến thuyền của các tước hầu, cuối cùng là thuyền của các tướng sĩ đi hộ vệ. Mắt Hoài Văn dăm dăm nhìn thuyền của Hưng Võ Vương, Hưng Trí Vương, Hưng Hiếu Vương... Thì ra các con trai của Hưng Đạo Vương đều đủ mặt. Những người em họ ấy, chẳng qua chỉ hơn Hoài Văn dăm sáu tuổi! Cha ta mất sớm, nên ta mới phải đứng rìa nhục nhả thế này! Mắt Hoài Văn giương to đến rách, nhìn những lá cờ bay múa trên những đoàn thuyền đẹp như gấm như hoa.

Qua các cửa sổ có chấn song triện và rủ màn幔 hoa của thuyền rồng, Hoài Văn thấy các vương hầu đang ngồi bàn việc nước với quan gia. Hoài Văn chẳng biết các vị đang nói gì. Nhưng bàn gì thì bàn, Hoài Văn dám chắc cũng chẳng ngoài cái việc lớn là cho quân Nguyên mượn đường vào đánh Chiêm Thành hay chống cự lại mà thôi. Dã tâm của quân giặc đã hai năm rồi. Nó giả tiếng mượn đường, kì thực là để cướp sống lấy nước Nam. Chỉ có việc đánh, làm gì phải kéo ra tận đây mà bàn đi bàn lại? Chao ôi! Lúc này mà Hoài Văn được xuống thuyền rồng và được bàn việc nước! Chàng sẽ quỳ trước mặt quan gia, và xin quan gia cho đánh!

Thuyền rồng im lặng. Tàn tán, cờ quạt và các đồ nghi trượng in màu vàng son trên mặt nước sông trong vắt. Chốc chốc lại thấy những người nội thị quỳ ngoài mũi, dâng trà cau, dâng thuốc. Hoài Văn muốn xô mấy người lính Thánh Dực để chạy xuống bến nhưng lại sợ tội chém đầu.

Chàng muốn thét to: "Xin quan gia cho đánh", nhưng lại e phạm thượng! Mấy tháng ở kinh, thấy sứ Nguyên hạch sách đủ điều, Hoài Văn chỉ có một ý nghĩ là đánh, đánh để giữ lấy quốc thể. Rồi lại đến cái ngày quan gia mời các bộ lão khắp bàn dân thiên hạ về kinh để nhà vua hỏi ý dân xem nên cho giặc mượn đường hay nên đánh lại. Các bộ lão là những người quê mùa chất phác, chưa bao giờ được bước chân vào nơi lầu son, gác tía, chưa bao giờ được bàn việc nước, thế mà nghe quan gia hỏi, họ đều nắm tay, gân mặt, khẳng khái tâu lên: "Xin đánh", trăm miệng một lời, rung chuyển cả toà điện Diên Hồng. Những người áo vải ấy còn biết đường phải trái, huống chi ta là bậc tôn thất há lại không nghĩ được như họ hay sao? Đến họ mà quan gia còn hỏi kế, sao ta là người gần gũi, quan gia chẳng hỏi một lời?

Suốt ngày hôm qua, Hoài Văn ruối ngựa đi tìm vua, quên không ăn uống. Hôm nay, đợi mãi từ sớm đến trưa, Hoài Văn thấy đói cồn cào, mắt hoa lên, đầu choáng váng, chân tay buồn bã. Hoài Văn không chịu được nữa. Đứng mãi đây cho đến bao giờ? Thôi thì liều một chết vậy. Ta cứ xuống, chỉ nói hai tiếng xin đánh, rồi mặc cho triều đình luận tội. Hoài Văn xô mấy người lính Thánh Dực ngã chúi, xầm xầm xuống bến. Một viên tướng hốt hoảng chạy tới, níu áo Hoài Văn lại. Quốc Toản tốt gươm, mắt trừng lên một cách điên dại:

- Không buông ra, ta chém!

Lính ập đến giữ lấy Hoài Văn. Thực ra, vì nể chàng là một vương hầu, nên họ đã để cho chàng đứng đấy từ sáng. Nay thấy Hoài Văn làm quá, viên tướng nói:

- Quân pháp vô thân, Hầu không có phận sự ở đây, nên trở ra cho anh em làm việc. Nhượng bằng khinh thường phép nước, anh em tất phải chiếu theo thượng lệnh.

Hoài Văn đỏ mặt bừng bừng, quát lớn:

- Ta xuống xin bệ kiến quan gia, không kẻ nào được giữ ta lại. Lôi thôi thì hãy nhìn lưỡi gươm này!

Viên tướng tái mặt, hô quân sĩ vây kín lấy Hoài Văn. Quốc Toàn vung gươm múa tít, không ai dám tới gần. Tiếng kêu, tiếng hét náo động cả bến sông.

Vừa lúc ấy thì cuộc họp bàn ở dưới thuyền rồng tạm nghỉ. Vua Thiệu Bảo và nhiều vị vương hầu ra ngoài mui, ngắm cảnh sông nước. Nghe tiếng ồn ào trên bến, vua và các vương hầu nhìn lên, thấy Hoài Văn đang giằng co với một đám quân Thánh Dực. Vua hỏi:

- Cái gì trên ấy?

Quốc Toàn nhìn xuống bến, thấy vua Thiệu Bảo đứng tựa đầu rồng dưới một cái tán vàng. Nhà vua còn rất trẻ, mặt đỏ như gấc chín. Đứng sau vua là Hưng Đạo Vương cao lớn, chòm râu dài đốm bạc bay theo chiều gió. Chiêu Thành Vương lật đật chạy lên bờ, hỏi cháu:

- Cháu không sợ tội chết hay sao mà đến đây? Ai bảo cháu?

Hoài Văn thưa:

- Cháu nghe tin thiên tử họp với các vương hầu ở đây nên cháu đến.

- Cháu chưa đến tuổi dự bàn việc nước. Bên trong là tình họ hàng máu mủ, xuề xoà, thân mật với nhau thế nào cũng được. Nhưng ra ngoài là việc nước, có tôn ti, có phép tắc, không thể coi thường. Cháu tự tiện đến đây đã không phải, lại gây sự với quân Thánh Dực, đây là tội chết. Cháu cũng phải vạ lây. Sao cháu không nghe lời chú, về quê thờ mẹ, mà lại tự tiện vô cớ đến đây gây ra cái vạ tày trời này?

Hoài Văn cúi đầu thưa:

- Cháu biết là mang tội lớn. Nhưng cháu trộm nghĩ rằng khi quốc biến thì đến đứa trẻ cũng phải lo, huống hồ cháu đã lớn. Cháu chưa đến tuổi dự bàn việc nước, nhưng cháu có phải là giống cỏ cây đâu mà ngồi yên được? Vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo. Cha cháu mất sớm, cháu được chú nuôi nấng. Chú thường dạy cháu những điều trung nghĩa, cháu vẫn ghi trong tắc dạ. Cháu liều chết đến đây, chỉ muốn góp một vài lời. Thưa chú, chẳng hay quan gia cùng các vương hầu bàn định thế nào? Cho nó mượn đường hay đánh lại?

- Việc đó còn đang bàn. Có người chủ chiến. Có người chủ hoà.

Quốc Toàn đứng phắt dậy, mắt long lên:

- Ai chủ hoà? Ai chủ hoà? Cho nó mượn đường ư? Không biết đấy là kế giả đồ diệt Quắc của nó đấy sao? Dâng giang sơn gấm vóc này cho giặc hay sao mà lại bàn thế?

Quốc Toàn chạy xồng xộc xuống bến, quỳ xuống tâu vua, tiếng nói như hét:

- Xin quan gia cho đánh! Cho giặc mượn đường là mất nước.

Nói xong, Hoài Văn run bắn, tự đặt thanh gươm lên gáy và xin chịu tội. Thiệu Bảo gật đầu, mỉm cười nhìn Hưng Đạo Vương và Hưng Đạo Vương cũng gật đầu. Lời nói của Hoài Văn chính hợp với ý của nhà vua và Hưng Đạo. Nhưng trong đám vương hầu, có một người sầm nét mặt. Đây là Chiêu Quốc Vương Ích Tắc. Ích Tắc là kẻ chủ hoà. Chiêu Quốc Vương nói:

- Hoài Văn Hầu làm loạn phép nước. Muốn trị nước phải trị người thân trước đã. Cúi xin quan gia cho chém đầu để nghiêm quân lệnh!

Hoài Văn cúi rạp đầu xuống đất. Bên cạnh Hoài Văn, Chiêu Thành Vương cũng quỳ để xin chịu tội. Thiệu Bảo ôn tồn nói:

- Hoài Văn Hầu làm trái phép nước, tội ấy đáng lẽ không dung. Nhưng Hoài Văn còn trẻ, tình cũng đáng thương, lại biết lo cho vua, cho nước, chí ấy đáng trọng.

Vua truyền cho hai chú cháu đứng dậy, và nói tiếp:

- Việc nước đã có người lớn lo. Hoài Văn Hầu nên về quê để phu nhân có người sớm hôm trông cậy. Để vương lấy hiếu trị thiên hạ, em ta không nên sao nhãng phận làm con.

Vừa lúc ấy, một người nội thị bưng một mâm cỗ đi qua. Thiệu Bảo cầm lấy một quả cam sành chín mọng trên mâm, bảo nội thị đưa cho Hoài Văn. Vua nói:

- Tất cả các vương hầu đến đây đều có phần cam. Chẳng lẽ Hoài Văn lại không được hưởng. Vậy thưởng cho em ta một quả.

Hoài Văn đỡ lấy quả cam, tạ ơn vua, lùi thui bước lên bờ. Đằng sau có tiếng cười của Thiệu Bảo và

các vương hầu. Nghe rõ cả tiếng cười của mấy vị tước vương chỉ nhỉnh hơn mình vài tuổi. Vua ban cam quý. Nhưng việc dự bàn thì vẫn không cho. Hoài Văn tức, vừa hờn vừa tủi. Uất nhất là đám quân Thánh Dực cũng khúc khích cười chế nhạo. Hoài Văn quắc mắt, nắm chặt bàn tay lại. Được rồi! Ta sẽ chiêu binh mãi mã cầm quân đi đánh giặc. Xem cái thằng phải đứng ngoài rìa này có phải là một kẻ toi cơm không? Hai hàm răng Hoài Văn nghiến chặt. Hai bàn tay càng nắm chặt lại, như để nghiền nát một cái gì. Hai bàn tay rung lên vì giận dữ. Hoài Văn lẩm bẩm: "Rồi xem ai giết được giặc, ai báo được ơn vua, xem ai hơn, ai kém. Rồi triều đình sẽ biết tay ta". Hai nắm tay Hoài Văn càng bóp mạnh.

Đám người nhà trông thấy Hoài Văn hầm hầm trở ra thì chạy ùa tới hỏi chuyện. Để đỡ ngượng với họ, Hoài Văn nói liêu:

- Ta đã tâu với quan gia cho đánh. Quan gia ban cho quả cam này. Ôn vua lộc nước, ta đem về để biếu mẫu thân.

Trần Quốc Toản xòe bàn tay phải ra. Quả cam đã nát bét chỉ còn tro bã.

IV

Về đến phủ riêng, Hoài Văn chạy lên nhà trên vấn an mẹ. Quần áo của chàng bám đầy bụi, trán chàng ướt đầm mồ hôi. Phu nhân ngồi trên sập, hai tay hơ trên lồng ấp, miệng xuýt xoa vì rét. Phu nhân hỏi:

- Chú đâu mà con lại về một mình? Sao con đi lâu thế để mẹ ở nhà mong mỏi mắt?

Hoài Văn nhìn mẹ già, vừa thương mẹ, vừa tủi cho mình. Phu nhân nói:

- Cho con ngồi. Trời rét thế này, đi đâu mà quần áo xộc xệch, mặt mày ngơ ngác, mồ hôi mồ kê thế kia, con?

Hoài Văn kể hết nỗi niềm tâm sự của mình cho mẹ và nói:

- Con ở kinh sư hai tháng, thấy hàng ngày sứ Nguyên đi lại hống hách, làm những điều trái tai gai mắt. Nó bắt nộp người nộp của. Nó đòi phải tìm cho thấy cột đồng Mã Viện. Cột đồng đã bị vùi lấp đi rồi, còn tìm đâu ra dấu vết? Nó bắt phải cho con em sang làm con tin. Nó bắt phải để nó đặt quan giám sát mọi việc của triều đình...

Phu nhân kêu khê:

- Sao nó lại dám vô lễ đến như vậy! Triều đình bàn thế nào?

- Quan gia đã bác hết. Nó lại đọc chiếu của vua nước nó, bắt quan gia phải lạy.

- Có đời thưở nào như thế!

- Nhưng quan gia không chịu. Quan gia đúng là một bậc thánh nhân, là một ông vua nước nhỏ mà không chịu khuất phục uy vũ nước lớn. Thừa mẹ, nay quân Nguyên ngấp nghé ngoài quan ải, thái tử nhà Nguyên đưa thư sang, đòi mượn đường nước ta đi đánh Chiêm Thành, lại đòi ta phải cấp lương thực. Cho nó mượn đường là đưa thịt vào miệng hổ đói đấy, mẹ ạ.

Nói đến đây, Hoài Văn quỳ sụp trước sập và thưa:

- Con muốn xin mẹ một điều.

- Con xin mẹ điều gì?

- Thừa mẹ, thấy quốc sỉ mà làm thinh là hèn. Thấy quốc nạn mà chịu một bề, không phải là dũng. Con không được dự bàn việc nước, nhưng con không muốn khoanh tay ngồi nhìn quân giặc sang cướp nước. Các vị vương hầu đều thương con còn nhỏ. Quan gia bảo con phải về phụng dưỡng mẹ. Nhưng con trộm nghĩ, quân giặc đánh sang chỉ còn là chuyện sớm tối. Con cũng muốn theo gương các vương hầu, chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương để đánh giặc dữ, cứu nạn nước. Mẹ giúp con để cho con nổi được chí cha con, khỏi mang tiếng là trai thời loạn.

Phu nhân dăm dăm nhìn đứa con trai duy nhất. Đứa con mảnh dẻ như nữ nhi, yếu như cánh hoa chưa chịu được sương gió. Phu nhân rùng mình, nghĩ lại ba mươi năm trước, quân Nguyên đã kéo sang, ngựa nhung nhúc đầy đồng nội. Giặc đi đến đâu thì cỏ không mọc được, ruộng nương tro bụi, làng mạc cháy hết, trâu bò không còn. Đến khi đuổi được giặc thì người chết như rạ, đất nước tan hoang, kinh đô biến thành tro bụi. Thuở ấy, đức ông phải dẫn mình vào vòng khói lửa. Phu nhân thì dẫn mẹ chồng đi chạy loạn, trải biết bao nhiêu gian truân cơ cực. Nay mà lại nổi can qua, thì lại là cảnh thịt nát xương tan, đầu rơi máu chảy, mệnh người như cỏ rác. Phu nhân đã già rồi, chân yếu tay mềm, biết có chạy được không? Khi xưa, phận làm vợ dám đâu mong đức ông ở lại bên mình. Nhưng nay là mẹ, há lại chẳng bảo được con ở nhà đỡ mẹ hay sao? Người mẹ rùng mình, nhắm nghiền mắt lại. Con ta sức như đào tơ liễu yếu, đánh làm sao được bây lang sói.

Quốc Toàn hỏi:

- Ý mẹ thế nào?

- Để cho mẹ nghĩ đã.

- Giặc kéo sang không biết lúc nào. Không liệu trước e trở tay không kịp, mẹ ạ.

- Đợi chú con về, mẹ hỏi xem thế nào đã.

Quốc Toàn lắc đầu một cái cương quyết. Người mẹ nói:

- Con ơi! Cha con mất sớm. Trước khi nhắm mắt, cha con dặn chú trông nom. Mẹ là phận gái chữ tòng, mọi việc phải hỏi chú đã. Con ngồi lên cho mẹ hỏi đây.

Quốc Toàn vẫn quỳ trước sập. Chàng nói:

- Mẹ hỏi chú thì chú không cho đi đâu. Cốt là mẹ. Mẹ nhất định đi mới được. Con thề với mẹ sẽ chém đầu giặc dữ, rửa thù cho nước non.

Người mẹ đã biết tính con. Nó giống đức ông xưa, đã quyết thì hành. Vả lại, mẹ dạy con đạo trung quân ái quốc, há lại ngăn con không giữ phận thần tử hay sao? Phu nhân nói:

- Mẹ không phải là người muốn cho con giữ được chữ hiếu mà mất chữ trung...

Quốc Toàn nhoẻn miệng cười, cái miệng tươi như hoa còn dễ hờn, dễ khóc như miệng mọi đứa trẻ thơ ngây. Phu nhân cố cầm giọt lệ đọng trên mi mắt:

- Mẹ chỉ thương con còn nhỏ quá...

Mặt Hoài Văn tái đi:

- Con không còn nhỏ nữa. Con đã biết nghĩ rồi.

- Trong tay con không có khí giới, người nhà bất quá vài chục tên, con đi đánh giặc bằng gì?

Giọng nói của Hoài Văn trở nên rần rỏi:

- Mẹ giúp con thì việc lớn sẽ thành. Mẹ ơi! Giáp trụ của cha con đâu? Binh thư của cha con đâu?

Mặt người mẹ hoa lên. Phu nhân mím miệng khẽ lắc đầu rồi lại gật đầu. Phu nhân chỉ thấy lấp loáng cái bóng mảnh khảnh của con trai chạy ra ngoài sân và nhảy lên lầu của đức ông mà mười hai năm nay, phu nhân vẫn khoá kín.

Phu nhân cho gọi người tướng già vẫn theo đức ông đi trận mạc ngày xưa, và hỏi:

- Nay Hoài Văn Hầu muốn khởi binh đi đánh giặc. Ta sợ con ta còn trẻ. Ông nghĩ thế nào?

Người tướng già thưa:

- Vương tử có chí lớn, thật xứng đáng là con một bậc hổ tướng.

- Khi sinh ra nó, đức ông chỉ cầu trời khấn phật cho nó trở nên một người văn võ toàn tài. Văn thì ta dạy, ta biết sức con ta, nhưng võ của nó thì sao?

- Vương tử rất chăm học võ, múa gươm đã khá nhanh, giương cung đã khá mạnh, phi ngựa thì không biết mỗi.

Phu nhân đưa cho người tướng già ba lạng bạc và nói:

- Ta thường công ông dạy dỗ con ta. Nhưng con ta còn non dại, chưa quen chinh chiến. Ta nhờ ông giúp con ta nên người võ nghệ cao cường. Khi con ta ra trận thì ông theo nó.

Người tướng già vái tạ và thưa:

- Xưa chúng tôi theo đức ông thế nào thì nay theo vương tử cũng như vậy. Xin phu nhân cứ yên lòng. Tôi đã ngoài bảy mươi rồi, nhưng sức còn mạnh. Tôi sẽ giúp vương tử đi đến đâu giặc tan đến đấy.

Chiêu Thành Vương ở hội nghị Bình Than về ấp thì được tin chị dâu đã bằng lòng cho Hoài Văn đi đánh giặc. Vương vội vàng chạy sang. Vương nói:

- Em nay về, trước là báỉ yết từ đường, sau là vấn an chị, sau nữa là mộ thêm binh lính. Em chỉ ở nhà độ vài ngày rồi lại trở về kinh sư đợi mệnh. Việc nước chúng em lo, việc nhà đành trông vào chị. Em nghe nói chị cho cháu Toàn mộ binh đi đánh giặc. Em nghĩ thế này: chí cháu thì đáng khen, nhưng tuổi cháu còn nhỏ quá. Quân giặc đã hung hãn, lại thiện chiến. Đến chúng em đã từng xông pha trận mạc mà còn thấy lo, huống hồ là cháu đã biết việc binh là gì? Vả chẳng, chi họ nhà ta, anh thì mất sớm, em thì đường tử tức còn muộn măn. Nối dõi tông đường sau này trông cả vào cháu Toàn, nhờ nó có mệnh hệ nào, thì khi trăm tuổi, chị em ta xuống suối vàng gặp anh thì sẽ nói sao? Cứ như ý em thì phải giữ cháu ở nhà. Chị đã già. Nay mai gặp bước loạn ly, chị phải có cháu ở bên mình để sớm hôm giúp đỡ. Em đi phen này đã tề một chết, không biết có còn gặp chị nữa không. Trước khi đi em xin bàn với chị như vậy.

Phu nhân nói:

- Anh không được trời cho tuổi thọ, may mà còn chú. Mọi việc trong nhà chị trông vào chú cả. Chị cũng nghĩ như chú. Nhưng chị biết nói thế nào với cháu? Cháu hư thì mới răn bảo khuyên can. Đàng này cháu xin đi phò vua giúp nước. Chị đã dạy cháu học hành kinh sử, há lại bảo cháu làm trái đạo thánh hiền được sao? Chú nghĩ thế nào, xin chỉ giáo cho chị.

Hai chị em ngồi nói chuyện rất lâu. Trán hai người đều nhăn lại. Cuối cùng, Chiêu Thành Vương nói:

- Em chỉ lo nó còn trẻ, vẫn chưa thông, võ chưa giỏi, sức chưa kham được những cảnh màn sương gối tuyết. Chứ như cháu đã lớn thì chị em ta làm gì còn phải bàn luận dài dòng. Nhưng em đã có cách. Để em bảo cháu...

Wương cùng mấy người hầu cận ra bãi tập của Trần Quốc Toàn. Từ hôm về, suốt ngày Hoài Văn luyện tập trên một bãi rộng có nhiều gò đồng cao thấp nằm bên một con ngòi. Hoài Văn tập nhảy qua các gò đồng, tập bơi hụp dưới nước, tập khuân đá tảng, chém cây to, cưỡi ngựa phóng tên... Tỉnh mơ Hoài Văn đã ra đây, chiều nhá nhem tối mới trở về.

Khi Chiêu Thành Vương tới bãi tập thì thấy Quốc Toàn cỡi trần đóng khố để lộ nước da trắng trẻo. Lớ nhố chung quanh là những trai tráng trong làng, cũng đóng khố cỡi trần, mình đen trùi trùi. Người tướng già cũng ngồi trong đám vật. Trông thấy Chiêu Thành Vương, người tướng già phục xuống lạy. Hoài Văn đang mải vật với một anh trai làng. Anh này nằm dấn xuống đất. Hoài Văn nằm trên, nhưng loay hoay mãi, không lật ngựa anh kia ra được. Vai và lưng Hoài Văn đỏ tấy, hằn lên những vết ngón tay của đối phương. Chiêu Thành Vương đứng xem, ngựa mắt nói to:

- Kéo gọng vó lên! Đánh vật chưa biết miếng. Toàn đánh miếng gọng vó, mau...

Bấy giờ Hoài Văn mới biết là chú đến, vội buông anh bạn, sụp xuống lạy. Chiêu Thành Vương bảo Hoài Văn:

- Đánh vật là nghề riêng của họ nhà ta. Cháu ham đánh vật như vậy, chú rất mừng. Nhưng đánh vật mới là trò chơi mà cháu còn lúng túng như thế, thì đến khi đánh giặc thật, cháu còn lúng túng đến thế nào. Bây giờ cháu thử vật với chú một keo. Cháu vật được chú thì chú bằng lòng cho cháu đi đánh giặc.

Mọi người đều tưởng rằng vị đại vương chức trọng quyền cao nói đùa. Không ngờ Vương đã cỡi áo, đóng khố. Vương đã ngoài bốn mươi tuổi, nhưng thân hình nở nang, bắp thịt rắn như sắt, người chắc như một hòn đá tảng. Vương cười và ung dung bước vào xới vật. Hoài Văn đang hăng như một con gà chọi. Hoài Văn nói:

- Chú cho phép thì cháu xin hầu vật.

Hai chú cháu quần nhau trên xới vật. Tay Quốc Toàn bắt vào tay chú như cành que đập vào phiến đá. Ba keo thông luân, Hoài Văn bị quật ngã trắng bụng. Nhưng anh chàng vẫn hăng máu xin vật nữa. Người chú ruột cười khà khà:

- Chú khen cháu là kẻ có gan to, thua mà không nản chí. Nhưng cháu còn phải tập nhiều, chưa đánh giặc được đâu. Cháu có biết rằng quân Nguyên thắng nào cũng khoẻ như Trương Phi cả không?

- Hàn Tín ngày xưa trời gà không nổi sao đánh được Hạng Vũ có sức bạt núi cử đỉnh?

- Hàn Tín là bậc đại tướng, ta không nên so sánh. Còn như đã gọi là ra trận thì phải có sức khoẻ tuyệt luân như Anh Bố, Bành Việt mới được. Cháu còn tập môn gì nữa nào? Cháu có biết quân Nguyên cưỡi ngựa không cần cầm cương, ngồi trên ngựa như ta đi dưới đất, có tài bắn trăm phát trăm trúng không?

- Cháu xin bắn thử chú xem.

Hoài Văn dẫn chú đến chỗ tập bắn, rồi đeo cung tên nhảy lên ngựa, chạy ra xa, xa đến khi nhòm lại điểm hồng tâm chỉ bé bằng hạt gạo. Quốc Toản nhìn thẳng hồng tâm, giương cung lắp tên, bắn luôn ba phát đều trúng cả. Mọi người reo hò khen ngợi. Người tướng già cũng cười, nở nang mày mặt. Chiêu Thành Vương gật đầu:

- Cháu bắn đã khá, chú mừng cho cháu. Nhưng cháu phải luyện tập nữa mới đánh giặc được. Cháu xem chú bắn đây này.

Vương nhảy phắt lên ngựa, chạy xa hơn Trần Quốc Toản. Vương vẫn phóng ngựa, không xoay mình, chỉ quay đầu lại, giương cung lắp tên. Mũi tên bắn trúng và mạnh đến nỗi những mũi tên của Trần Quốc Toản cắm vào hồng tâm đều rơi xuống đất. Khi Vương quay ngựa trở lại, mọi người đều lạy rạp, bái phục tài bắn của Vương. Vương bảo Hoài Văn: - Chú mong cháu khôn lớn, trở thành người tôi hiền tướng giỏi. Nhưng nay cháu còn nhỏ, chưa lượng sức mình mà cứ đi đánh giặc, thì e rằng sẽ chuốc lấy cái hại vào mình. Chú nói thế để cháu biết bụng chú.

Vương lại bảo người tướng già:

- Ông nên giúp cậu luyện tập thêm. Ta phải ra trận, không thể ở nhà mà bảo ban cháu ta được.

Chợt trông thấy một cái hố dài để tập nhảy. Vương cười và hỏi:

- Ngăn thế này thôi ư?

Chiêu Thành Vương cùng mọi người đào thêm cái hố dài đến hai trượng. Trong lòng hố Vương cho cắm chi chít những giáo mác và tre vót nhọn, cái cao cái thấp. Làm xong, Vương nhảy phắt một cái qua hố, nhẹ như con sóc, mặt thản nhiên không động. Mọi người đều lắc đầu lè lưỡi. Hoài Văn định nhảy liều. Người tướng già ngăn lại. Chiêu Thành Vương nói:

- Cháu cố tập thêm rồi hãy nhảy. Sao cho người nhanh như cắt, lòng tĩnh như trời xanh, nhảy qua chông gai như không, thì đến khi đứng trước giặc dữ mới không nhụt nhuệ khí, cháu đã nghe chưa?

Vương đi rồi, mọi người vẫn trầm trồ khen ngợi sức khoẻ của Vương. Hoài Văn hỏi người tướng già:

- Ông xem ta ra trận được chưa? Làm thế nào cho ta bằng chú ta được?

- Vương tử không lo. Vương tử chưa tập được là bao, thế tất phải kém đại vương đã dày công luyện tập. Phương ngôn có câu: có công mài sắt, có ngày nên kim. Xin vương tử gia công luyện tập, có chí thì thành.

- Phải tập cho nhanh. Giặc sang đến nơi rồi. Ta sẽ học tập cả ngày lẫn đêm. Chí ta đã quyết, dù cho khó nhọc đến đâu, ta cũng chẳng sờn lòng.

VI

Khi Chiêu Thành Vương dựng cờ lên thì trai tráng kéo đến dưới cờ đông như hội. Những người đã theo về với Hoài Văn cũng chạy cả sang hàng ngũ Chiêu Thành Vương. Sắp xếp đội ngũ xong, Vương cất quân rầm rộ lên đường.

Hoài Văn nói với người tướng già:

- Trai tráng đi theo chú hết rồi. Lấy đâu ra quân nữa?

Người tướng già nói:

- Người thì có bao giờ hết được? Muốn cho người ta tin theo, phải có danh chính ngôn thuận. Cứ như ý tôi, ta phải chịu khó đi vào các thôn xóm nói rõ cho mọi người biết được nghĩa lớn. Dân gian ai chẳng có lòng trung quân ái quốc? Tôi được biết ở Võ Ninh ta có nhiều bô lão được thiên tử vời về điện Diên Hồng hỏi kế, ta nên gặp những người ấy. Các cụ đã quyết chí đánh giặc, há lại không giống giả bảo người trong họ ngoài làng theo về với vương tử hay sao? Lo gì không có quân!

Quốc Toàn mừng lắm, nói:

- Ông đã vén cho ta một đám mây mờ.

Từ đấy, ngày nào Hoài Văn cũng xuống các thôn xóm, vận động bà con đứng lên cứu nước. Một hôm, đã khuya lắm, Hoài Văn còn chong đèn trên lầu. Quốc Toàn nghĩ: "Chú ta dựng cờ lên là thiên hạ nô nức đến. Ta cũng phải có một lá cờ. Lá cờ nêu rõ chí ta". Suốt từ chập tối đến canh hai, Hoài Văn tự hỏi: "Ta sẽ viết chữ gì trên lá cờ của ta? Chữ đề phải quang minh chính đại như ban ngày. Chữ đề phải là một lời thề quyết liệt. Chữ đề phải làm cho quân sĩ phấn khởi, cho kẻ địch kinh hồn". Trống đã điểm canh ba. Mắt Hoài Văn bỗng rực sáng, toàn thân như bừng bừng cháy. Tay Hoài Văn giơ lên như đang phất một lá cờ. Hoài Văn hét lớn:

- PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BẢO HOÀNG ÂN.

Hoài Văn nhắm đi nhắm lại:

- Phá cường địch, bảo hoàng ân. Bảo hoàng ân, phá cường địch. Phá cường địch...

Chàng gật gù, sung sướng. Sáu chữ đối nhau chan chát, lời đanh thép, ý hùng hồn. Chàng lấy hết gân tay viết sáu chữ lên một tờ giấy điều. Chàng mở màn thấy lá cờ sáu chữ tung hoành trên các trận, và chàng thì đang trở giáo, vung gươm chém đầu tướng giặc. Hoài Văn định nhảy xuống lầu để khoe với người tướng già sự khám phá mới mẻ của mình thì chợt có tiếng chân bước nhẹ lên lầu. Quốc Toàn nhìn ra thì chính là mẹ. Chàng chìa tay đỡ mẹ lên. Phu nhân khẽ hỏi:

- Sáng rồi, sao con thức khuya thế? Mẹ thấy con ngày một võ vàng. Áo đâu mà phong phanh thế kia?

Quốc Toàn có gầy đi nhiều. Hầu lại chỉ mặc một áo lót mỏng, vì Hầu muốn luyện cho mình thành một người có thể dãi gió dầm mưa, chịu đựng được mọi nổi vất vả của sa trường. Quốc Toàn đỡ mẹ ngồi lên kỷ và thưa:

- Con để mẹ phải lo nghĩ, con thật mang tội bất hiếu. Nhưng giặc sắp kéo sang, có muốn ở yên cũng không được. Phải tập khổ cho quen đi.

Phu nhân cầm lấy tờ giấy hồng điều trong tay con. Trên tờ giấy viết sáu chữ lớn: "Phá cường địch, bảo hoàng ân", nét bút gân guốc. Phu nhân không nói, lặng nhìn sáu chữ, mừng thầm cho con có chí khác thường. Quốc Toàn nói:

- Con muốn dựng một lá cờ đề sáu chữ này để chiêu binh mãi mã. Nay mai ra trận, con sẽ phất lá cờ ấy thề sống chết với quân thù. Mẹ may cho con lá cờ ấy nhé. Đến khi xông pha chiến trận, con nhìn lá cờ là thấy được mẫu thân.

Phu nhân xoa đầu con, và Hoài Văn gục đầu lên gối mẹ. Phu nhân nói:

- Mẹ đã không giữ con ở nhà, thì làm gì không may nổi cho con một lá cờ. Thôi, con ngủ đi. Sáng rồi!

Phu nhân dắt Quốc Toàn đến giường, bảo nằm xuống, kéo chăn đắp lên mình con. Người mẹ cầm ngọn

đèn, nhẹ bước xuống lầu. Trở về phòng riêng, phu nhân chong đèn, lúi húi thêu sáu chữ bằng những sợi chỉ vàng trên một tấm lụa đỏ thắm.

Mấy hôm sau, trước dinh cũ của đại vương, cha Trần Quốc Toàn, một lá cờ được dựng lên. Lá cờ đỏ đề sáu chữ vàng rực rỡ: PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BÁO HOÀNG ÂN.

Khắp nơi xa gần, người ta kháo nhau về lá cờ. Người ta khâm phục Hoài Văn tuổi nhỏ mà có chí lớn. Một ông lão dắt hai chàng trai trẻ đến trước dinh, vái Hoài Văn rồi chỉ vào hai người con trai và nói:

- Một thằng là con út, một đứa là cháu nội lão, chúng nó đều trạc tuổi vương tử. Hai đứa đều mộ tiếng Hoài Văn Hầu, muốn cầm roi theo gót ngựa. Lão đã được về kinh, lão đã quyết một lòng đánh giặc. Chỉ vì sức yếu mà không đi được, nhưng đã có con cháu đi thay. Mong Hoài Văn Hầu thu nhận. Lão xin chúc vương tử phen này ra quân, ngựa bước tới đâu thành công đến đấy.

Từ đấy, có nhiều người đến dưới cờ xin đi theo Quốc Toàn, phần lớn đều cùng một lứa tuổi với chàng. Trần Quốc Toàn cùng những người bạn mới say mê luyện tập võ nghệ và học cách bài binh bố trận. Chẳng bao lâu Hoài Văn đã nhảy qua được cái hố dài hai trượng, lòng hố tua tua những bàn chông. Một hôm, chàng chỉ một đàn sáo bay trên trời và nói với mọi người:

- Ta bắn rơi con thứ ba nhé!

Và chàng giương cung bắn, và con sáo thứ ba rơi xuống.

Nhưng số người đi theo Hoài Văn tính ra chỉ vền vẹn được có sáu trăm. Thấy Hoài Văn lo ngại, người tướng già nói:

- Quân quý giỏi, không quý nhiều. Ta chỉ có sáu trăm quân, nhưng anh em đều có chí vẫy vùng, ra đi không bận thê noa. Họ tập luyện nhanh nhẹn, bảo một biết hai. Ai nấy đều mong chóng đến ngày đền ơn vua nợ nước. Chỉ xin vương tử coi họ như anh em, không phân biệt sang hèn, họ sẽ coi vương tử như ruột thịt. Trên dưới một lòng thì đánh đâu thắng đó.

Hoài Văn khen phải. Người tướng già sắp xếp sáu trăm người vào cơ nào đội ấy, tề chỉnh như quân của đại vương xưa.

Quốc Toàn đi khắp các cơ, các đội, ăn với họ một mâm, nằm với họ một chiếu, ngày thì cùng nhau tập luyện, đêm thì cùng học binh thư. Họ sống với nhau như anh em một nhà, tình nghĩa mỗi ngày một thăm thiết. Phu nhân xuất tiền may quần áo, sắm khí giới cho đoàn quân trẻ tuổi. Dân gian khắp vùng Võ Ninh mộ tiếng đoàn quân, người cúng ngựa tốt, người biếu trâu bò, người mang tiền, gánh gạo đến khao quân. Người ta đua nhau đánh thêm dao, thêm kiếm cho Hoài Văn. Các bể lò rèn không nghỉ. Tiếng búa tiếng đe rầm rập đêm ngày.

Một năm đã qua.

Thế rồi một hôm, Hoài Văn đang luyện tập với sáu trăm gã hào kiệt, thì có tin đồn thái tử nhà Nguyên là Trần Nam Vương Thoát Hoan, thống lĩnh năm mươi vạn binh mã, đã phạm vào cửa ải. Quan quân đã giao chiến với giặc.

Sáu trăm người hoa chân múa tay, xin Hoài Văn gấp gấp lên đường.

Một buổi sáng tháng chạp rét như cắt. Mây xám phủ đầy trời. Gió rít lên từng trận. Giữa bãi tập, lá cờ đỏ thêu sáu chữ vàng tung bay ngạo nghễ, xua tan không khí ảm đạm. Trên đàn đất đắp cao bày một hương án. Trên hương án, trầm hương tỏa khói thơm. Hai bên đàn, sáu trăm gã hào kiệt đứng nghiêm chỉnh, chống những cây giáo thẳng, đều tăm tắp, mũi nhọn sáng ngời. Mọi người đều nín thở. Trong im lặng, chiêng trống bỗng rung lên.

Khăn áo chinh tề, Hoài Văn bước lên đàn cao, quỳ trước hương án. Người tướng già thấp thêm hương, đốt thêm trầm. Hoài Văn lầm rầm khấn trời đất phù hộ nước Nam, và đồng dặc đọc lời thề, phỏng theo những lời thề mà chàng đã nghe quan gia đọc ở đền Đồng Cổ tại kinh thành:

- Chúng tôi, sáu trăm nghĩa sĩ, tình như ruột thịt, nghĩa tựa keo sơn, thề đồng tử đồng sinh, đuổi giặc cứu dân. Ai bất nghĩa, bất trung, xin trời tru đất diệt!

Sáu trăm hào kiệt đọc lời thề:

- Ai bất nghĩa, bất trung, xin trời tru đất diệt!

Và họ uống máu ăn thề. Họ nhìn lá cờ đỏ thêu sáu chữ vàng, lòng họ bùng bùng, tay họ như có thể xoay trời chuyển đất. Đêm hôm ấy, đã khuya lắm, người ta vẫn còn nghe thấy những tiếng mài gươm.

Sáng hôm sau, Hoài Văn Hầu dậy sớm, lên nhà trên từ biệt mẹ già:

- Con đi phen này đã thề sống chết với giặc. Bao giờ đất nước thanh bình, bốn phương bể lặng trời im, con mới trở về. Xin mẹ ở nhà giữ ngọc gìn vàng để cho con được yên lòng xông pha trận mạc.

Hoài Văn lạy mẹ. Phu nhân quyến luyến không muốn chia tay, nhưng phu nhân không sa nước mắt. Phu nhân nói:

- Con đi vì nước, nên mẹ chẳng giữ. Mẹ chỉ có một mình con đây. Mẹ mong con chóng ca khúc khải hoàn, mẹ con ta lại được sớm cùng nhau sum họp.

Đây là lần thứ hai trong đời, Hoài Văn xa mẹ. Lần trước về kinh thành, chỉ là một chuyến đi chơi. Lần này mới thật là đi xa, không biết bao giờ trở lại. Lòng Hoài Văn bỗng thấy nao nao thương mẹ.

Nhưng chiêng trống bên ngoài đã nổi rộn ràng. Hoài Văn lạy mẹ một lần nữa, vén màn bước ra sân khi ấy còn tối mờ mờ.

Hoài Văn Hầu mặc áo bào đỏ, vai mang cung tên, lưng đeo thanh gươm gia truyền, ngồi trên một con ngựa trắng phau. Chàng giữ vẻ uy nghi của một vị chỉ huy. Theo sau Hoài Văn là người tướng già, mặt sạm đen vì sương gió, chòm râu dài trắng như cước. Tiếp sau là sáu trăm gã hào kiệt, nón nhọn giáo dài. Đoàn quân hùng hổ ra đi trên con đường cái nhỏ, hai bên là đồng không mông quạnh. Tiếng chiêng tiếng trống rộn rinh.

Đoàn quân đã đi xa. Bà con ra tiễn vẫn còn trông thấy lá cờ đỏ đề sáu chữ vàng mở đường đi trước. Lá cờ căng lên vì ngược gió.

Lá cờ thêu sáu chữ vàng mỗi lúc một căng lên vì ngược gió.

Sáu trăm gã hào kiệt đi tìm quan quân.

Nhưng quan quân ở đâu? Họ không biết nữa.

Hoài Văn nói:

- Bây giờ dù có tìm được quan quân, quan quân lại đuổi về thôi. Chẳng bằng ta đi tìm giặc, đánh vài trận cho người lớn biết tay anh em ta đã.

Sáu trăm gã thưa:

- Vương tử nói phải. Ta đi tìm giặc mà đánh.

Và họ tiến theo hướng bắc. Và lá cờ đỏ căng lên vì ngược gió. Những cánh đồng Võ Ninh đã hết. Họ tiến vào vùng đồi đất. Chẳng mấy chốc, đồi đất cũng lùi xa. Họ lọt vào giữa rừng núi. Rừng mỗi lúc một rậm, núi mỗi lúc một cao, suối mỗi lúc một nhiều, dân mỗi lúc một thưa. Họ cảm thấy càng đi lên càng gần mặt trận. Lòng họ vui như tết. Nhưng đi đã mấy ngày đêm liền, họ vẫn chẳng thấy tăm hơi giặc. Mắt chỉ thấy núi rừng âm u. Tai chỉ nghe tiếng hoẵng kêu, vượn hú.

Một buổi chiều, sau một ngày lội suối trèo đèo vất vả, sáu trăm gã hào kiệt đổ vào một cánh đồng rộng, núi vây bốn phía. Lưng chừng núi, lác đác mấy xóm thổ dân.

Hoài Văn cho mọi người nghỉ dưới chân một ngọn núi cao và chuẩn bị cơm nước. Bỗng nổi lên những tiếng trống dồn dập. Từ trên lưng chừng núi, nỏ bắn xuống như mưa. Đoàn quân giật mình ngơ ngác, nấp vào trong các bụi, các hốc. Hoài Văn thét:

- Đội ngũ hãy chỉnh tề, theo ta giết giặc lập công.

Hoài Văn ngồi trên mình ngựa, dưới lá cờ sáu chữ. Chàng hỏi người tướng già cưỡi ngựa đứng bên:

- Quan quân ở đâu để giặc đến đây rồi?

Nhưng người tướng già có vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Hoài Văn nhìn lên núi, thấy lấp ló trong rừng rậm những bóng người áo xanh, nón rộng, lưng đeo đao lớn. Chúng thét lên những tiếng hải hùng. Chúng nhấp nhóm như sắp đánh xuống. Hoài Văn ra lệnh:

- Chờ cho quân giặc xuống gần, hãy nhất tề xông lên mà đánh.

Nỏ vẫn bắn xuống rào rào. Trên núi, bỗng có một người đứng thẳng lên, dáng cao lớn hơn những người khác. Áng chừng đây là thủ lĩnh của chúng nó. Nó kêu mấy tiếng rùng rợn, và quân áo xanh leo xuống, nhẹ như bay. Hoài Văn giương cung lấp tên định bắn tên thủ lĩnh.

Người tướng già giữ lại và nói:

- Khoan đã. Chưa chắc đã phải là giặc.

- Không phải giặc sao lại bắn ta?

- Họ biết ta là ai mà chả bắn? Tôi theo đại vương đi chinh chiến khắp đông tây nam bắc, đã nhiều phen ỏ lẩn với những người Thổ, Mán. Tôi đã nhìn kĩ những người trên ngọn núi này. Đây là những người Mán, không phải là giặc đâu. Vương tử cho dựng cao lá cờ lên để họ nhìn cho rõ. Tôi xin lên thương thuyết với họ.

Hoài Văn ngăn lại:

- Ông làm sao thì ta trông cậy vào ai?

Người tướng già cười:

- Người mình với nhau, có gì mà đáng lo!

Người tướng già xuống ngựa, đi bộ lên núi, tay thì giơ mộc đỡ những mũi tên nỏ bắn tới tấp chung quanh, miệng thì không ngớt gọi to bằng tiếng Mán. Hoài Văn truyền dựng lá cờ cho thật cao, và bảo mọi người chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mọi sự bất trắc. Sáu trăm gã hồi hộp nhìn lên núi. Người tướng già vẫn vừa leo vừa gọi. Người tướng già đã tới trước mặt viên thủ lĩnh. Họ đã nói chuyện với nhau. Theo ngón tay chỉ của người tướng già, người cao lớn nhìn xuống chân núi, đầu gật gật làm cho cái nón rộng

vành hất lên hất xuống. Hoài Văn luồn cung vào vai và nói:

- Không phải giặc rồi, chút nữa thì lắm to!

Người tướng già đi trước, viên thủ lĩnh theo sau, cả hai xuống núi. Tới trước ngựa Hoài Văn, viên thủ lĩnh nói một tràng tiếng Mán. Người tướng già nói:

- Ông ta mời vương tử lên núi đấy.

Viên thủ lĩnh là một người đã ngoài bốn mươi, to lớn vạm vỡ, mắt sắc, râu thưa, nước da cháy đen, mặt cứng như đá. Mình mặc áo chàm, chân đi giày cỏ. Cử chỉ thì vụng về chậm chạp. Người tráng sĩ Mán tự xưng là Nguyễn Thế Lộc, chủ trại Ma Lục, thuộc đạo Lạng Giang.

Hoài Văn cho quân nghỉ ngơi ăn uống, rồi theo Thế Lộc lên núi. Trời vừa sập tối. Sương toả mịt mù. Trại của người tráng sĩ là một động đá rộng, khí lạnh thấu xương. Mấy ngọn đuốc bằng nhựa trám hắt một thứ ánh sáng lờ mờ, làm cho không khí của động càng huyền ảo. Lổ nhố những người ngồi, người đứng, thầy đều mặc áo chàm, đi giày cỏ. Người nào cũng lực lưỡng gân guốc, im lìm như đá cả. Họ nhìn những người khách mới đến, chẳng chào hỏi một câu. Trên các vách đá, treo cung tên và những con dao to bản, sáng quắc. Lẫn trong đám những người áo chàm, có bốn năm người có vẻ lạnh lợi, sắc sảo. Xem cách ăn mặc của họ, Hoài Văn đoán đây là lính của triều đình. Trông thấy Hoài Văn, họ có vẻ nửa mừng nửa sợ. Hoài Văn hỏi:

- Những người này là thế nào?

Họ tái mặt. Một người thưa:

- Bẩm, Ngài có phải vâng lệnh Quốc công Tiết chế lên đây cứu viện không?

- Giặc ở đâu mà phải cứu viện? Các người thuộc đạo quân nào mà lại ở đây?

Họ run bắn người lên không nói. Những người Mán vẫn chẳng nói chẳng rằng. Người tướng già rĩ tai Hoài Văn:

- Chủ trại cho biết thế giặc to lắm, đi đến đâu quan quân vỡ đến đó. Chung quanh đây, giặc đã đóng cả rồi. Ta đã lọt vào giữa vòng vây của giặc. Những người lính này lạc đường chạy vào trong này, tạm nương nhờ người Mán, rồi sẽ tìm đường về gặp quan quân.

Quốc Toàn nổi nóng quát to:

- Giặc mới đến đã chạy. Để các người làm gì? Sống cũng chỉ ăn hại thiên hạ mà thôi!

Chàng tuốt gươm toan chém mấy người lính. Người tướng già giữ tay Hoài Văn, nói:

- Xin vương tử hãy bớt nóng. Hãy nghe chủ trại kể chuyện đầu đuôi sự tình đã.

Mặt Hoài Văn vẫn hầm hầm. Thế Lộc mời Hoài Văn ngồi lên phiến đá cao, còn mình thì ngồi trên một hòn đá thấp. Gió ở bên ngoài gào rít, rung động cả núi rừng. Những ngọn đuốc trong động khi mờ khi tỏ, bốc khói ngùn ngụt. Thế Lộc bập bẹ nói tiếng Kinh, giọng nói cộc lốc, không kiêng dè, mạnh như dao chém thớt. Theo lời Thế Lộc thì tình thế rất rối ren. Quân Nguyên đã vượt cửa ải, kéo đến Lộc Châu. Quan quân chặn giặc ở núi Kheo Cấp, nhưng giặc lại tiến đánh úp ải Khả Ly. Quan quân chống cự không nổi, đã phải rút về. Đại quân của Thoát Hoan đóng khắp Lạng Giang. Thế Lộc nói:

- Nó thả quân đi cướp trâu, cướp ngựa. Cỏ nó cũng cướp.

Hoài Văn hỏi:

- Nó đến thì Thế Lộc định thế nào?

Đôi mắt xếch của Thế Lộc mở rộng, dữ dội một cách khác thường. Không nói gì, Thế Lộc vớ một con dao to bản chém mạnh vào một hòn đá, làm cho lửa toé lên. Thế Lộc nhìn hòn đá vỡ, dẫn tiếng:

- Nó vào thì tao chém nó thế này lỗ!

Hoài Văn cười khanh khách, tay vỗ mạnh lên tấm vai u của Thế Lộc:

- Thế Lộc ở nơi sơn dã mà có lòng trung nghĩa, thật là phúc cho nước nhà. Ta đang đi tìm giặc để mổ ruột moi gan nó, may sao được gặp tráng sĩ của xứ lâm tuyền. Ông biết giặc ở đâu, ta cùng đi đánh giặc.

Từ lúc gặp Quốc Toàn, Thế Lộc không hề cười. Hình như người Mán ấy không cười bao giờ. Thấy Hoài Văn cười lớn, Thế Lộc chỉ ngồi lim dim mắt, thỉnh thoảng khẽ vuốt chòm râu thưa. Đến đây, Thế Lộc gật đầu, nói:

- Có thêm mày lên đây, tao thích lắm. Mày đi đường có mệt không? Tao cho ăn cơm rồi đi ngủ. Ngày mai, tao dẫn mày đi tìm giặc đánh.

Thế Lộc bảo người nhà dọn cơm rượu khoản đãi Hoài Văn. Ngồi tiếp rượu người khách trẻ tuổi, Thế Lộc nói:

- Tao trông thấy sáu chữ của mày, tao chưa đánh đấy. Chứ mày là giặc thì không thoát được tao đâu. Tao chưa bắn tên thuốc độc, tao chưa ra lệnh bắt bẫy đá. Trên sườn núi, chỗ nào tao cũng có bẫy đá.

Hoài Văn nghĩ một người ở nơi thâm sơn cùng cốc này còn biết lo việc đánh giặc, cố sao quan quân lại bỏ chạy? Chẳng đáng thẹn lắm ru? Hoài Văn uống cạn một bát rượu Mán. Người nóng bừng bừng. Đêm hôm ấy, nằm trong hang đá lạnh, không màn, không chiếu, Hoài Văn ngủ không yên giấc.

Tỉnh mơ hôm sau, Hoài Văn đã trở dậy. Thế Lộc nai nịt gọn ghẽ theo Hoài Văn ra khỏi động. Ngoài động, các tráng sĩ áo chàm tập nập đặt thêm những bẫy đá. Họ reo hò lẫn thử những tảng đá cực kì to lớn xuống chân núi. Đá lăn ầm ầm như sấm động gió gào. Thế Lộc chỉ những cây cối gãy ngổn ngang và nói:

- Giặc có khoẻ bằng mấy cây kia không?

Hoài Văn ngắm nghía từng cái bẫy, luôn miệng khen ngợi người tráng sĩ của nơi rừng xanh núi đỏ. Chợt lại thấy mấy người Mán ngồi bên một hình người cỏ, Hoài Văn hỏi Thế Lộc:

- Bên làm gì đấy?

- Mà làm tướng mà không biết gì cả. Quân tao ít thì tao phải làm người cỏ cho nó nhiều chứ!

Hoài Văn say sưa ngắm nhìn người cỏ trong cái thế đang giương cung định bắn. Bên xong hình người cỏ, mấy tráng sĩ Mán đem đặt sau một lùm cây rậm. Họ giật dây, hình người cỏ cử động như người thật vậy. Hoài Văn càng thêm hào hứng, quay bảo người tướng già:

- Ngày xưa, nước ta có Lý Ông Trọng là một thần tướng thân cao mười trượng. Ngài được cử sang giúp nhà Tần dẹp loạn Hung Nô. Hễ trông thấy Ngài là quân Hung Nô mất vía. Khi Ngài mất, nhà Tần thương tiếc sai làm tượng to lớn như người thật. Quân Hung Nô lại sang, vua nhà Tần cho khiêng tượng tới. Giặc tướng Ngài còn sống, chạy như chuột. Nay ta cũng nên bên một hình nhân to lớn như đức Thánh Chèm, giặc Nguyên trông thấy tất phải vỡ mặt.

Người tướng già nói:

- Vương tử nói rất hợp ý tôi. Tôi biết giặc Nguyên cần cỏ cho ngựa như cần lương thực. Cánh đồng Ma Lục nhiều cỏ, thế nào chúng cũng mò đến. Ta dẫn chúng vào đấy, dùng mưu mà đánh. Nhất định thắng to. Ta nên làm như thế này...

Người tướng già rỉ tai nói thầm với Hoài Văn và Thế Lộc. Hoài Văn gật đầu, cười lớn:

- Phải đấy. Phải đấy.

Tức thì quân sĩ của Hoài Văn Hầu và các tráng sĩ của Thế Lộc vào rừng đốn gỗ, đốn tre nứa. Họ xúm vào đan một hình thần tướng, cao hơn vừa thóc, lớn hai người ôm. Mặt thần tướng đen như lòng chảo, râu xồm quai nón, mắt ốc nhồi mở trừng trừng nhìn xuống cánh đồng. Thần tướng giương một cái nỏ to như một thuyền nan, mũi tên dài như ngọn giáo. Đứng ở dưới cánh đồng nhìn lên, thấy thần tướng sát khí đằng đằng, tướng mạo kì quái, dữ tợn.

Thế Lộc bỗng chỉ một cây đa cổ thụ ở dưới cánh đồng, cành lá xùm xoà vung ra chung quanh rộng như cái ao lớn. Thế Lộc nói với Hoài Văn:

- Tao bàn thế này với mày. Có thần tướng kia, thì phải có tên thần, mới đánh lừa được cái thằng giặc lỗ.

Hoài Văn mừng rỡ, tay vỗ mạnh vào lưng người Mán:

- Ta có ngờ đâu, nơi sơn dã cũng ẩn những tướng tài. Thế Lộc giỏi! Thế Lộc giỏi lắm!

Người ta leo lên ngọn cây đa cao chót vót, đục thủng một cành lớn đến một người ôm không xuể. Người ta luồn qua lỗ đục một khúc gỗ dẻo thành hình một mũi tên khổng lồ. Sáu bảy cây cổ thụ khác dưới cánh đồng đều bị những mũi tên thần xuyên thủng như vậy. Sáu trăm gã và những tráng sĩ Mán say sưa hết nhìn thần tướng trên núi lại ngắm những mũi tên xuyên thủng những cây cổ thụ hàng trăm năm.

Bỗng từ dưới chân núi có một người hớt hải chạy lên. Thế Lộc nói với Hoài Văn:

- Em tao là Nguyễn Lĩnh, đóng ở trại ngoài, về đây chắc có việc gì.

Nguyễn Lĩnh đã bước vào động. Lĩnh giống Thế Lộc như đúc, chỉ khác là cằm nhẵn không râu. Nguyễn Lĩnh nói:

- Giặc nó vào đấy!

Thế Lộc hỏi:

- Bao nhiêu thằng?

- Năm trăm, thằng nào cũng cười ngựa.

- Ngựa thì ngựa. Nó vào thì đánh bỏ mẹ, cần gì.

Hoài Văn xoa tay sung sướng:

- Chúng nó đến nộp mạng cho chúng ta rồi. Lệnh cho mọi người không để cho một thằng giặc chạy thoát!

Các tráng sĩ Mán và sáu trăm gã hào kiệt chia nhau đi bố trí trên các ngọn núi. Trên động, chỉ để một số tráng sĩ giữ việc giật bầy đá và điều khiển thần tướng. Bên thần tướng, dựng một lá cờ đại đề sáu chữ: PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BÁO HOÀNG ÂN.

Lúc ấy đã quá trưa sang chiều. Mây mù phủ trên các chòm cây mòm núi. Nấp trong rừng, Hoài Văn nhìn quân giặc đang lọt thỏm vào thế trận của mình. Bạt ngàn san dã những người và ngựa. Áo xanh, áo đỏ, áo tím, áo đen lố nhố. Chúng đều đi hia da thú dữ, đội mũ lông vằn vèo như lông cáo, lông cầy. Những ngọn giáo rất dài nhấp nhô theo vó ngựa. Những bao tên lắc lư trên vai, tua tủa những mũi tên bịt sắt. Chúng lồng lộn tiến, đầu ngựa sau húc vào hông ngựa trước. Hoài Văn nín thở nhìn quân giặc, người chàng run bắn lên. Chàng nghiêng chặt răng cố lấy lại bình tĩnh.

Thành núi âm vang tiếng ngựa hí ầm ầm. Quân giặc đã lọt vào giữa cánh đồng. Viên tướng giặc xông xáo đi trước. Tới gần dãy núi Ma Lục, nó bỗng dừng lại. Các chiến sĩ của Hoài Văn và Thế Lộc đều nắm chặt đốc gươm, cán giáo. Những đội bắn giỏi thì kéo thử dây cung cho dẻo gân tay, ngắm sẵn đường tên cho trúng đích.

Viên tướng giặc nhìn lên lưng chừng núi Ma Lục, nơi vị thần tướng đứng sừng sững bên lá cờ đại. Quân giặc ngồi im trên mình ngựa. Ngựa đi chậm chậm lại, chúng nhìn lên, rồi ngơ ngác nhìn nhau. Viên tướng giặc giơ roi chỉ trỏ và quay lại như truyền một lệnh gì cho quân sĩ. Giặc lại tiến từ từ. Chúng nó biết thần tướng là giả hay sao? Hoài Văn tự hỏi mình và tim đập đến vỡ ngực. Nhưng quân giặc tiến một cách rụt rè. Viên tướng giương cung hướng lên thần tướng trên núi, quân nó cũng rậm rập lấp tên. Vừa lúc ấy trong đám giặc, có những tiếng kêu kinh hãi. Nhiều ngón tay giặc chỉ lên thân cây đa cao đã bị một mũi tên thần xuyên thủng. Chúng hốt hoảng chỉ những cây cổ thụ khác cũng bị bắn xuyên. Nhiều đứa lắc đầu lè lưỡi. Trên núi, vị thần tướng bước đi mấy bước, mũi tên thần lấp trên cái nỏ to lớn khác thường đã chĩa thẳng xuống đám quân giặc. Lá cờ đại phồng lên như ra lệnh, nổi rõ sáu chữ kiêu kì. Tiếng trống trên núi vang lên, rung cả bầu trời. Cả cánh đồng ầm ầm như chợp vỗ. Viên tướng quay ngựa chạy ra, và quân giặc cũng giạt lại đằng sau. Ầm ầm, ầm ầm, cả ngọn núi cao như ập đổ xuống đầu giặc. Những tảng đá lăn trên núi xuống đè bẹp gí những hàng đầu người ngựa. Quân giặc tranh nhau chạy. Ngựa xô vào nhau ngã lổng chổng. Ngựa giẫm lên những tên giặc nằm sóng soài. Ngựa kéo lê những thằng lúng túng chưa gỡ được chân ra khỏi vòng kiềng.

Hoài Văn vỗ đùi kêu đôm đốp:

- Cha chả là vui. Quân ta đánh xuống thôi!

Tiếng tù và rúc một hồi đồng dục. Toán giặc chạy ra đầu tiên ngã chúi dưới một trận mưa tên nổ dữ dội. Những tên sống sót chạy lộn vào, va ập vào đám quân đang hộc tốc chạy trở ra, người văng từ trên ngựa xuống, ngã tứ tung dưới đất. Tiếng kêu, tiếng gọi thất thanh. Tiếng khóc như ri. Quân giặc tối tăm mặt mũi, chỉ nghe thấy tiếng núi lở ầm ầm, tiếng hò reo của thiên binh vạn mã. Các chiến sĩ áo chàm leo trèo nhanh như vượn, đã tới trước mặt quân thù từ lúc nào, vung những con dao to bản chém giặc như chặt chuối. Giặc không phân biệt trời đất, ngày đêm, lúng túng chẳng biết chạy đi đâu.

Viên tướng giặc dẫn một cánh quân liều chết đánh và chạy thoát khỏi cánh đồng Ma Lục khủng khiếp. Chúng đang cầm đầu chạy trên một con đường hẻm, bỗng nghe tiếng chiêng trống vang lừng. Trên dốc cao, một đạo quân đã chặn ngang đường. Một tiếng hét lạnh lạnh:

- Bớ quân giặc, đây là đường cùng của chúng bay. Chúng bay còn chạy đi đâu?

Viên tướng giặc nhìn lên trên dốc hăn giật mình vì lại trông thấy một lá cờ đề sáu chữ, giống như sáu chữ trên núi cao. Tưởng như thần tướng đã lại xuống đây rồi. Thần tướng bây giờ là một người trẻ tuổi, mặt đẹp như ngọc, ngồi trên lưng một con ngựa bạch, tay cầm ngang một ngọn giáo dài.

Hoài Văn chỉ vào mặt tên tướng giặc:

- Bại tướng, đến nước này, chúng mày còn muốn chống lại uy trời đó sao? Hãy bỏ giáo quy hàng, thì còn được toàn tính mạng.

Đằng sau người tướng trẻ, bụi bốc mù mịt, như còn hàng nghìn hàng vạn binh mã. Tên tướng giặc hốt hoảng, từ trên yên ngựa nhảy xuống quỳ trước con ngựa bạch của Hoài Văn Hầu. Lá cờ thêu sáu chữ đã nhòa trong bóng tối, nhưng vẫn reo phần phật. Quốc Toàn bỗng thấy ai giật áo mình. Cúi xuống thì ra Thế Lộc. Chàng xuống ngựa, nắm tay người bạn núi rừng và nói:

- Chỉ có vài tên chạy thoát, nhưng thế mới tốt. Để cho chúng nó về mà báo với nhau tin thua trận.

Thế Lộc nói:

- Hôm nay vui lắm, tao phải kết nghĩa anh em với mày. Được không?

- Ai hơn tuổi là anh. Thế Lộc là anh ta vậy.

Trong bóng tối, Quốc Toàn thoáng thấy Thế Lộc mỉm cười.

Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc, kẻ đã chủ trương cho giặc mượn đường, bí mật rời khỏi kinh thành, đem cả gia đình đi hàng giặc. Ích Tắc trốn được một ngày, triều đình mới biết. Triều đình đoán là Ích Tắc chạy lên Lạng Giang để gặp Thoát Hoan.

Chiêu Thành Vương, chú ruột Trần Quốc Toàn, được lệnh đi đuổi bắt tên bán nước. Để khỏi lộ và đi được nhanh, Vương chỉ đem theo năm trăm quân bản bộ. Dọc đường, Chiêu Thành Vương toàn gặp những đoàn người bồng bế con cái đi chạy loạn. Càng ngược lên phía bắc, càng thấy quang cảnh hoang vắng, tiêu điều, càng thấy hiểm những tiếng gà kêu, chó sủa. Tới một địa phận thuộc Lạng Giang, Chiêu Thành Vương được tin Ích Tắc vừa đi khỏi. Vương bèn sức cho các tù trưởng chặn các ngã đường, không cho Ích Tắc trốn thoát, còn Vương thì đi tắt đường rừng đuổi riết tên phản bội. Đường đi vừa khó khăn, vừa nguy hiểm. Khắp đạo Lạng Giang, chỗ nào cũng có quân giặc đóng. Nhiều tù trưởng đã rút theo quan quân. Nhưng cũng có kẻ đầu hàng giặc, dẫn chúng đi lòng bắt tướng sĩ của triều đình. Chiêu Thành Vương cảm thấy mình chốc chốc có thể bị sa vào tay giặc. Lương khô đã gần cạn mà không biết tiếp tế lương thực ở đâu. Càng đuổi thì bóng Ích Tắc càng mù mịt. Vương rất dỗi lo lắng. Đường cơn hoang mang, Vương chợt nghe nói ở trại Ma Lục có một người Mán tên là Nguyễn Thế Lộc nổi lên đánh giặc. Người Mán ấy lại được một tướng rất trẻ ở đâu đến giúp. Họ tiến lui nhanh như chớp, xuất hiện không biết đâu mà lừng, đánh giặc toàn những lúc bất ngờ nên giặc khiếp đảm. Mỗi khi ra trận, người trẻ tuổi phát một lá cờ đề sáu chữ: PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BẢO HOÀNG ÂN, đi đến đâu thắng đến đấy. Tiếng Thế Lộc và người tướng trẻ có lá cờ sáu chữ lừng lẫy khắp vùng Lạng Giang. Thoát Hoan không sao lần ra tung tích người tướng trẻ.

Nghe tin ấy, Chiêu Thành Vương đưa bàn tay lên trán và nói một mình:

- Nước Nam ta còn nhiều hồng phúc mới sinh ra những người anh hùng vô danh ấy!

Chiêu Thành Vương bèn hỏi đường đến trại Ma Lục.

*

* *

Một buổi sáng, Nguyễn Thế Lộc đang ngồi trên núi tầm tên thuốc độc thì được báo tin ở trong một khu rừng gần đấy có một tốp vài chục người, hình như ở dưới kinh lên, không biết đi đâu mà lại mang theo cả đàn bà, trẻ con. Người nào cũng có vẻ lấm lét đáng nghi. Thế Lộc nói:

- Sang hay hèn?

- Ăn mặc thì như dân đen, nhưng dáng thì ra những người quyền quý.

Thế Lộc đứng phắt dậy:

- Thằng Ích Tắc rồi. Sao không bắt ngay nó lại?

Thế Lộc xuống núi, dẫn mười tráng sĩ chạy gấp tới khu rừng ấy. Nguyên là Thế Lộc đã được giấy sức phải canh phòng không cho Ích Tắc trốn thoát, nên vẫn cho người đi dò la tin tức tên phản bội. Khi Thế Lộc tới khu rừng thì bọn Ích Tắc đã đi đâu mất. Thế Lộc giậm chân, bứt tóc kêu khổ. Tức thì dẫn các tráng sĩ lên ngựa lần theo vết chân của bọn chạy trốn.

Họ đuổi từ sáng đến trưa rồi từ trưa đến chiều thì tới Kheo Ôn. Trông xa xa đằng trước mặt thấy rợp trời những cờ của giặc. Thế Lộc đã tuyệt vọng. Nhiều tráng sĩ bàn nên trở về. Bỗng họ nghe thấy trong rừng có tiếng người xào xạc. Lắng nghe có cả tiếng trẻ con, đàn bà. Thế Lộc mừng quỳnh, lần theo tiếng người chạy tới. Nghe tiếng động, bọn kia ù té chạy. Đuổi ra tới cửa rừng, Thế Lộc trông thấy một đoàn người ngựa lồi thoi lếch thếch đang chạy theo hướng trại giặc. Thế Lộc thét to:

- Những người kia là thế nào? Đứng lại tao hỏi.

Bọn kia hốt hoảng, ra roi tể ngựa chạy, không một người nào dám ngoái cổ lại. Tiếng đàn bà kêu thất thanh, tiếng trẻ con khóc oai oái. Thế Lộc cùng mọi người lao ngựa đuổi tới, lấp tên chục bản. Thế Lộc gọi:

- Có phải là Chiêu Quốc Vương đấy không?

Không có tiếng trả lời. Bọn kia vẫn cầm đầu chạy. Thế Lộc nói lớn:

- Có phải là Chiêu Quốc Vương thì dừng lại, Lộc đây mà. Lộc được lệnh đón đại vương để dẫn người ra mắt Trần Nam Vương mà.

Một người trong bọn kia quay lại. Người ấy mặt dài da trắng, chòm râu đen tuyệt đẹp, đúng là hình dạng của Trần Ích Tắc đã được ghi rõ trong tờ sức. Trần Ích Tắc - vì chính là hãn - vừa chạy vừa hỏi lại:

- Người là ai?

Thế Lộc cười khanh khách:

- Tao à? Thế Lộc đây mà. Quay về với quan quân không thì tao bắn chết.

Ích Tắc rụng rời, ôm cổ ngựa chạy bắn. Trời đã tối sầm. Thế Lộc bắn một phát tên, trúng vào vai Ích Tắc. Ích Tắc cứ đeo tên mà chạy. Cả bọn đã khuất sau một rặng núi. Thế Lộc vừa đuổi xộc tới, thì bị một mũi tên cắm phập vào sườn. Thế Lộc ngã nhào xuống khe suối sâu. Khi các tráng sĩ vực được Thế Lộc lên thì bọn Ích Tắc đã chạy xa. Trời tối đen như mực. Nhìn về phía trại giặc xa xa, thấy ánh đèn sáng rực. Thế Lộc rút con dao ngắn đeo bên mình, thở dài và nói:

- Không bắt được nó, sống làm gì?

Nói xong, đưa dao định đâm vào cổ. Một tráng sĩ giằng lấy con dao:

- Mày chết thì chúng tao sống với ai? Mày phải về trại đã, ở đây gần nó, bị nó bắt thì khổ thôi.

Trong đêm tối, anh em rịt vết thương cho Thế Lộc. Họ giục ba lần bảy lượt, Thế Lộc mới chịu về. Qua khỏi địa phận Khe Ôn thì vừa sáng. Bỗng nghe có tiếng nhạc ngựa lanh lảnh. Họ nấp trong rừng nhìn ra. Họ reo lên. Một lá cờ đỏ đề sáu chữ vàng ló lên khỏi ngọn đồi trước mặt.

Hai bên gặp nhau, mừng mừng rỡ rỡ. Nghe Thế Lộc kể lại chuyện bắt hụt Trần Ích Tắc, Hoài Văn ngăn người ra, hồi lâu mới nói:

- Ta nhớ hồi ở Bình Than, khi ta tâu với quan gia cho đánh, thì Chiêu Quốc Vương đã thét chém đầu ta. Bây giờ mới rõ hãn là kẻ lòng lang dạ sói, đã có âm mưu bán nước từ ngày ấy rồi. Ta tiếc rằng không biết mà cùng đi với Thế Lộc. Kẻ ấy sang hàng giặc thì tai hại cho triều đình biết mấy.

Chợt thấy một người áo chàm nón rộng phi ngựa hồng học chạy tới. Nhìn ra thì là Nguyễn Lĩnh.

Nguyễn Lĩnh vừa thở vừa nói:

- Phải về ngay. Trại mất đến nơi rồi!

Mọi người hỏi dồn. Nguyễn Lĩnh nói không ra hơi:

- Trưa hôm qua, có một đại vương kéo binh mã tới trại. Nó được lệnh nhà vua cho lên đây đuổi thẳng Ích Tắc.

- Đại vương ấy là ai? - Hoài Văn hỏi.

- Tao không biết. Nó nói là muốn gặp anh Lộc. Nó vừa nói xong thì giặc ở đâu đến vây kín bốn bề. Từ trưa hôm qua, đại vương nó đánh nhau với giặc, người ngựa chết nhiều quá rồi. Quân giặc giết nó mất thôi.

Hoài Văn nói:

- Lũ giặc ngông cuồng, muốn chết thì cho nó chết!

Hoài Văn bàn kế giết giặc với người tướng già và Thế Lộc, rồi cùng mọi người tiến về Ma Lục.

Nói về Chiêu Thành Vương hỏi mãi mới tìm đến trại Ma Lục, những mong được gặp người chủ trại anh hùng và người tướng trẻ có lá cờ sáu chữ. Tới nơi, Vương gặp một tráng sĩ Mán. Nói chuyện chưa gặp bả trầu thì quân Nguyên ba bề bốn bên ầm ầm kéo tới. Vương chia quân bản bộ ra, chống giữ với giặc suốt từ sáng đến chiều tối. Vương đã mệt lả, quân bản bộ chỉ còn lại ngót bốn trăm người. Gần sáng, Vương chạy được ra một con đường đồi. Vương nói với quân sĩ:

- Ta vâng lệnh triều đình đi đuổi Chiêu Quốc Vương, chẳng may nửa đường gặp giặc. Các người phải nỗ lực đánh giặc, sao cho thoát khỏi vòng vây để còn đi bắt Ích Tắc. Ta quyết cùng các người tử chiến.

Quân giặc ầm ầm đuổi theo. Chúng đều cưỡi ngựa phóng nhanh như bay. Quân của Chiêu Thành Vương phần nhiều đi chân, lại đuổi sức, nên rút lại khá nhiều. Kẻ chạy tán loạn, kẻ bị giết, bị ngựa giặc giẫm lên. Chiêu Thành Vương vừa đánh vừa rút. Nhìn quân mình, chỉ còn hai trăm người đổ lại. Sau lưng, quân giặc ùn ùn, đen đặc cả con đường và các ngọn đồi hai bên. Tiếng hò hét hãi hùng như tiếng quỷ sứ dưới âm ti. Ngựa của Chiêu Thành Vương đã bị trúng mấy mũi tên. Giặc đã tới gần. Vương vỗ về con ngựa quý:

- Tao vì việc nước, mày hãy vì tao cố chạy cho qua khỏi cơn nguy này.

Hình như con ngựa hiểu được lời nói thiết tha của chủ nên lồng lên như gió. Chạy được một quãng dài, con vật đi chầm chậm lại. Nó từ từ quy xuống. Giặc đuổi gần kịp. Mấy người tướng tâm phúc xúm vào che đỡ cho Chiêu Thành Vương. Vương nắm chắc đuôi kiếm trong tay và nói:

- Ta thề sống chết với lưỡi gươm này. Quyết không để bầy lang sói phạm vào thân vàng ngọc.

Các tướng vừa dìu Chiêu Thành Vương lên một quả đồi thì quân giặc ập tới, bủa vây kín chân đồi. Vòng vây siết chặt lại, trùng trùng điệp điệp. Gươm giáo dày như nê m cối. Nhiều ngọn giáo bêu đầu những quân sĩ của Chiêu Thành Vương, máu ròng ròng trên cán giáo. Chiêu Thành Vương cùng đám tàn quân vừa đánh vừa lùi mãi lên tới ngọn đồi. Vương cầm chắc thanh gươm, chém giặc lia lịa. Sức Vương đã kiệt, thân thể bị trúng thương đau nhức, chiến bào thấm đầy máu và mồ hôi. Lưỡi gươm chém giặc suốt từ hôm qua đã cùn mẻ. Cánh tay Vương rã rời. Mấy người tướng tâm phúc đã ngã dưới chân Vương.

Phía sau lưng quả đồi cao bên đường, bỗng nổi lên những tiếng reo hò. Vương vừa múa gươm gạt những ngọn giáo tua tủa đâm lên, vừa ngược mắt nhìn sang quả đồi bên ấy. Vương thấy lỗ nhổ người và ngựa. Vương nói với viên tướng duy nhất còn sót lại:

- Giặc lại đến thêm, mệnh ta cùng rồi!

Nhưng người tướng reo to:

- Bấm đại vương, để không phải giặc...

Người tướng chưa nói hết câu, thì toán quân trên ngọn đồi trước mặt đã lao xuống đường ào ào như thác đổ và đánh thẳng vào sau lưng đám giặc đang vây ngọn đồi của Chiêu Thành Vương, xẻ quân giặc ra làm đôi, như đánh rần khúc giữa. Giặc rú lên những tiếng kêu man rợ. Chúng vỡ từng mảng như những bức tường đổ xuống.

Vòng vây đang khép chặt quả đồi, phút chốc tan đi như mây khói. Quân sĩ của Chiêu Thành Vương reo hò:

- Quân cứu viện đến rồi!

Và quên cả mệt nhọc, họ từ trên đồi đánh xuống. Người tướng của Chiêu Thành Vương thưa:

- Giặc đã rút rồi!

- Ai đến cứu ta vậy?

Wương định thần nhìn xuống dưới chân đồi, thấy quân giặc chạy nháo nhác như gà, gươm giáo, cung tên quăng bừa bãi. Toán quân đến cứu viện đã làm chủ trên bãi chiến trường. Sức khoẻ của Chiêu Thành Vương hồi lại. Vương vung gươm đánh xuống, vừa đánh vừa hỏi người tướng:

- Có phải là giặc chiêm bao không?

Wương vừa nói xong, thì bỗng thấy phấp phới một lá cờ đề sáu chữ vàng: PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BẢO

HOÀNG ÂN. Lá cờ phất cao hùng dũng. Chiêu Thành Vương nhìn lá cờ lạ, giụi mắt rồi lại nhìn xem có phải nhầm không. Vương tự hỏi:

- Người tướng có lá cờ sáu chữ là đây chăng?

Quả nhiên, dưới lá cờ, có một người tướng trẻ, mặc áo bào đỏ, cưỡi ngựa trắng. Người tướng trẻ cất tiếng lạnh lùng chỉ huy quân sĩ giết giặc. Vương giật mình, nghe tiếng nói sao quen quen. Vương lại nhìn người tướng trẻ đang phi ngựa, trước mặt tung bay lá cờ sáu chữ. Vương thét lên một tiếng kêu kinh ngạc:

- Sao giống cháu ta như đúc?

Người tướng tâm phúc của Vương cũng nói:

- Ai như Hoài Văn Hầu...

- Chả có lẽ nào!

Chiêu Thành Vương neho mắt nhìn người tướng trẻ và reo lên:

- Đúng cháu ta rồi!

Chiêu Thành Vương chạy đuổi theo lá cờ sáu chữ. Đang chạy thì có một bàn tay giữ lại:

- Đại vương nó đây này. Đây này!

Đấy là Nguyễn Linh, người tráng sĩ Mán mà Vương đã gặp trưa hôm qua. Cùng một lúc, có tiếng chào cung kính:

- Kính lạy đại vương! Đại vương đến lúc nào, chúng con không được biết...

Wương nhìn ra thì là người tướng già. Vương mừng quýnh:

- Ông cũng ở đây ư? Dích thị cháu ta rồi.

Lá cờ sáu chữ bay lại. Con ngựa trắng của người tướng trẻ phi trên xác giặc ngổn ngang. Chỉ trong nháy mắt, người tướng trẻ đã tới chân đồi, dừng ngựa trước mặt Chiêu Thành Vương. Hai hàng nước mắt chảy ròng ròng trên gò má sây sát của người chú ruột. Hoài Văn kêu lên, tiếng kêu vui sướng:

- Lạ chú ạ! Chú lên đây từ bao giờ?

Chàng nhảy phắt xuống ngựa, quỳ trước Chiêu Thành Vương:

- Cháu không biết chú lên, chậm tới vãn an, xin chú tha tội cho cháu.

Đúng là cháu ta rồi. Vẫn là đứa cháu mặt còn bụ sữa mà sao bây giờ đường đường khí thế hiên ngang. Vẫn là giọng nói của đứa con trai mới vỡ tiếng mà sao rắn rỏi không ngờ. Vương mỉm cười mà nước mắt cứ trào ra. Vương nâng cháu dậy và nói:

- Hậu sinh khả úy. Cháu ta trẻ tuổi mà anh hùng.

Hoài Văn chỉ Thế Lộc cũng vừa chạy tới:

- Đây là người anh kết nghĩa của cháu. Cháu được có ngày nay là nhờ người anh hùng sơn cước này.

Wương hết nhìn Hoài Văn, lại nhìn những người Mán, rồi lại nhìn những gã hào kiệt Võ Ninh tới chào. Dưới chân Vương, xác giặc nằm chất đống, máu chảy như suối từ trên đồi xuống đường. Vương ngược nhìn lên lá cờ sáu chữ, lẩm nhẩm luôn miệng:

- Phá cường địch, báo hoàng ân...

Wương kéo lá cờ xuống để nhìn cho rõ. Vương lẳng lặng gật đầu. Một gã hào kiệt dắt một con ngựa cướp được của giặc, tới trước mặt Chiêu Thành Vương.

Hoài Văn mời chú lên ngựa trở về Ma Lục. Vương nói:

- Chú không ngờ! Thật chú không ngờ!

Nhờ thuốc Mán của anh em Thế Lộc, những vết thương của Chiêu Thành Vương chẳng mấy bữa đã lành. Bấy giờ Thượng quốc công Tiết chế Hưng Đạo Vương đóng ở Vạn Kiếp. Vương hầu và quan quân các đạo đã về hội sư ở đấy. Chiêu Thành Vương cũng được triệu về Vạn Kiếp. Vương bàn với Quốc Toàn:

- Cháu đã lập được nhiều công trạng, nhưng triều đình chưa biết. Cháu nên về ra mắt Tiết chế, chịu mệnh lệnh của triều đình.

Hoài Văn thưa:

- Cháu vì giận giặc mà may cờ mộ quân, trước sau là mong được theo quan quân đi cứu dân, cứu nước. Cháu chỉ nghĩ cháu lên đây, tuy mới hơn một tháng, nhưng anh em Thế Lộc đối với cháu tình thân hơn máu mủ. Họ là những người chất phác, mà lại biết điều trung nghĩa. Những kẻ như Ích Tắc, đội ơn dày mưa móc, mà đến khi quốc biến lại đem thân làm tầu cầu cho quân thù, thật không đáng bưng cơm xách dép cho anh em Thế Lộc. Chính nhờ Thế Lộc mà cháu tập đánh giặc. Cháu lại kết nghĩa anh em với Thế Lộc, hèn cùng ở đây quyết sống mái với giặc. Cháu chia tay với Thế Lộc sao nên?

Chiêu Thành Vương nói:

- Cháu nghĩ thế cũng phải. Nhưng nghĩ một lại phải nghĩ hai. Nay thế giặc đang to, muốn đánh được nó, quan quân phải quy về một mối, để Tiết chế dễ bề điều khiển. Tiết chế tránh cái nhuệ khí ban đầu của giặc, rút được toàn quân về chờ thời cơ phản công, đấy là kế lớn mưu sâu vậy. Cho nên sớm muộn, chú cháu ta cũng phải về Vạn Kiếp. Anh em Thế Lộc là người trung nghĩa, chú sẽ dâng sớ xin triều đình thưởng công cho họ để họ nức lòng đánh giặc. Tình của cháu với anh em Thế Lộc thật là sâu nặng. Nhưng phải gác tình riêng mà lo đại cục. Cháu nghĩ thế nào?

Chiêu Thành Vương hỏi mấy lần, Hoài Văn vẫn ngồi im lặng không nói. Cuối cùng, Hoài Văn đi tìm anh em Thế Lộc.

*

* *

Mới buổi chiều nào họ đi qua đây, nỏ ở trên núi bắn xuống như mưa. Rồi những ngày kề vai sát cánh, chia sẻ ngọt bùi, cùng nhau làm bãi đá, cùng nhau đốn gỗ, đốn tre dựng ông thần tướng khổng lồ. Rồi những ngày từng bừng chiến thắng làm cho quân giặc bạt vía kinh hồn. Họ nhìn lên cái động âm u mà sao thân thiết. Họ nhìn lên những tảng đá lớn lăn từ trên núi xuống, ngổn ngang khắp cánh đồng còn vết máu giặc. Họ nhìn cây đa cổ đại, trên ngọn vẫn còn trơ trơ cái lỗ tên thần. Những ngày vui ấy quên làm sao được.

Họ cầm tay những người tráng sĩ áo chàm, kẻ nhận năm ngô, kẻ vãi củ sắn, kẻ ống mật ong, kẻ gói thuốc rịt. Gã hào kiệt tặng lại kiếm, người tráng sĩ biếu lại dao, bên này cho cung, bên kia cho nỏ.

Hoài Văn tay cầm cương ngựa, đi bộ bên Thế Lộc và Nguyễn Lĩnh. Hoài Văn không dám nhìn mặt hai anh em người Mán, bởi vì những bộ mặt gân guốc, trơ trơ như đá ấy, tưởng lúc nào cũng lì lợm, thì lúc này đầm đìa nước mắt. Nguyễn Thế Lộc không nói được, bàn tay sứt sẹo chỉ lên yên con ngựa của Hoài Văn ra hiệu cho người bạn trẻ tuổi cười lên.

Hoài Văn bậm môi lại. Vết ngáy thơ hiện rõ trên khuôn mặt đã nhuộm màu sương gió. Hoài Văn nói:

- Bao giờ lại gặp Thế Lộc nhỉ?

Người Mán càu nhàu:

- Mày về kinh, vui dưới ấy, chả nhớ Thế Lộc đâu, chả lên đây nữa đâu. Tao nhớ chứ mày chẳng nhớ đâu.

- Thế Lộc là anh em kết nghĩa của Toàn. Ma Lục cũng là quê của Toàn rồi. Quên làm sao được. Anh Thế Lộc ơi, Toàn cũng chẳng muốn về đâu.

- Mày còn trẻ, rồi mày quên ngay đấy. Mày về dưới ấy không có núi, có rừng, tao lo lắng, không vui đâu. Ở dưới ấy không đánh được thì lại lên đây ở với tao.

Hoài Văn vỗ vỗ tấm lưng rắn như đá của Thế Lộc và nói:

- Lên chứ. Lên chứ. Nhưng mà Thế Lộc này. Giặc nó đánh mạnh thì có ở đây nữa không?

Thế Lộc nhìn Hoài Văn, đôi mắt lặng lẽ, chất phác bỗng rục lên:

- Tao ở đây chứ đi đâu mà mà hỏi thế? Con hươu con nai thì đi đâu. Thằng giặc đánh dưới thì tao lên sườn núi. Nó đánh lên sườn thì tao lên đỉnh. Lên cao rồi lại xuống. Nó đuổi núi này, tao sang núi kia. Nó thuộc núi rừng bằng Thế Lộc à?

Thế Lộc lại chỉ yên ngựa của Hoài Văn, bảo chàng trèo lên và nói:

- Không ở được nữa thì đi đi. Đừng làm gì đấy cho tao nhớ mãi. Mà bảo mà lên, không lên tao giận, tao không nhìn mặt mày đâu.

Hai anh em Thế Lộc đỡ Hoài Văn và người tướng già lên ngựa.

Hoài Văn đi được mấy bước, quay lại nhìn, thấy anh em Thế Lộc lùi thui lên núi. Một dải mây trắng chằng ngang. Lòng Hoài Văn thốn thức, nhịp theo vó ngựa ruổi trên đường núi gập ghềnh, khúc khuỷu...

Quân các đạo đã về hội sư đông đủ tại Vạn Kiếp, đất dụng võ có cái thế rồng cuốn hổ châu. Trên bến Lục Đầu Giang, các chiến thuyền từ khắp các ngả ngược xuôi kéo về đậu san sát.

Trại của Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản dựng trên một đỉnh đồi. Lá cờ PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BẢO HOÀNG AN vươn cao, cùng đua vẫy với hàng trăm lá cờ của các vương hầu khác. Hoài Văn tự hào lắm. Hoài Văn tự hào là tuy quân mình chỉ vền vẹn có sáu trăm, lại mới xuất đầu lộ diện, nhưng các vương hầu có dưới trướng hàng vạn tinh binh đều không có thái độ xem thường mình. Sung sướng nhất cho Hoài Văn là được Hưng Đạo Vương khen ngợi. Khi Hoài Văn đem dâng những khí giới và quần áo cướp được của giặc Nguyên, Tiết chế rất mừng và nói:

- Tốt lắm. Những cái này rồi ra được việc lắm đây. - Và Hưng Đạo Vương truyền cất kỹ vào kho đợi ngày dùng đến.

Nhưng thế nước ngày một nguy nan. Quân Thoát Hoan chiếm xong Lạng Giang tràn xuống Chi Lăng, vượt qua Quỷ Môn Quan hiểm yếu, phút chốc đã đóng khắp vùng Võ Ninh. Không biết mẹ già nay lưu lạc ở đâu. Lòng Hoài Văn nóng như lửa cháy. Và sáu trăm gã hào kiệt nghe tin quê hương bị tàn phá đều đứng ngồi không yên. Khắp vùng Võ Ninh bị giặc phá tan tành. Người lớn bị phanh thây moi ruột, trẻ con bị vứt vào vạc dầu, bị xiên trên đầu mũi giáo. Chao ôi! Sáu trăm chiến sĩ chỉ mong có đôi cánh bay ngay về quê hương để cứu mọi người ra khỏi vòng nước lửa!

Một buổi tối, họ ngồi trong trại, lắng nghe Hoài Văn đọc lời hịch của Quốc công Tiết chế. Lòng họ như lửa cháy đổ thêm dầu. Họ ngốn từng câu, từng chữ. Từng lời in vào trí óc, khắc vào xương tủy.

Họ mím môi, nắm chặt bàn tay. Lời hịch khi phẫn nộ, khi thiết tha, khi khuyên can, khi dạy dỗ, khi hùng hồn khẳng khái, khi thét vang như sóng vỗ gió gào:

Ta với các người, sinh ra trong buổi nhiễu nhương, trưởng thành trong những ngày đau khổ. Nay trông thấy sứ giặc đi rầm rập ngoài đường, uốn lười cú vọ mà sỉ mắng triều đình, đem cái thân chó đẻ mà khinh nhờn tế tướng, dựa vào Hốt Tất Liệt để đòi ngọc lụa, mượn thể Trấn Nam Vương mà bắt nộp bạc vàng. Của kho có hạn, lòng tham khôn cùng. Không khác gì ném thịt cho hổ đói, làm thế nào mà thoát được tai vạ về sau!

Ta nay ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, nước mắt đầm đìa, ruột đau như cắt, lúc nào cũng bức tức rằng chưa sao sả thịt lột da chúng được...

Bởi vì sao?

Bởi vì giặc Nguyên với ta là cái thù không đội trời chung. Nếu các người cứ lơ là không nghĩ đến việc rửa nhục cho nước, lại không luyện tập quân lính, như thế là quay giáo xin hàng, tay không chịu chết, thì còn mặt mũi nào mà đứng ở trong vòng trời che đất chở này được?

Lời hịch lúc nào cũng vang vang bên tai họ, làm cho họ rạo rức, sôi nổi. Đêm đã khuya, họ vẫn không sao ngủ được. Họ trằn trọc trở mình luôn. Rồi một người nhóm dậy, đem gương của mình ra mài. Người khác cũng nhóm dậy, say sưa luyện tập. Rồi kẻ múa kiếm, kẻ múa côn. Trại của Hoài Văn âm âm, nhộn nhịp. Tưởng như các chiến sĩ đang chuẩn bị lên đường đi đánh trận.

Hoài Văn và người tướng già ngồi nghiên cứu cuốn *Binh thư yếu lược* của Hưng Đạo Vương mà họ nhận được cùng một lúc với tờ hịch. Đã ba lần, lính hầu rót đầy dầu vào đĩa đèn. Đã ba lần đĩa dầu cạn. Nhưng hai người vẫn cặm cụi đọc những lời vàng ngọc trong cuốn binh thư mới. Họ mê đi vì vỡ thêm ra biết bao nhiêu điều mới lạ trong phép dùng binh.

Trống đã điểm canh hai. Càng gần sáng, những tiếng mài gương, múa giáo càng khua vang doanh trại. Nghe anh em rì rầm đọc lại những lời trong hịch:

... Ta nay ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ... Bởi vì sao? Bởi vì giặc Nguyên với ta là cái thù không đội trời chung... Còn mặt mũi nào mà đứng ở trong vòng trời che đất chở này?... Mọi người phải có sức khỏe như Bàng Mông, Hậu Nghệ...

Những lời thống thiết ấy càng thấm sâu vào lòng Hoài Văn.

Đã mấy lần, Quốc Toàn giục anh em đi ngủ để ngày mai học tập binh pháp mới, nhưng tiếng mài gươm cứ mỗi lúc một dồn dập thêm. Tiếng rì rầm đọc hịch vẫn khi trầm khi bổng.

Hoài Văn và người tướng già gấp sách lại, xuống trại của anh em. Hoài Văn ngạc nhiên thấy chỗ nào cũng tấp nập lạ thường. Chỗ này đấu gươm, chỗ kia đánh vật, chỗ khác tập đâm, tập chém. Tốp này tập trong nhà. Tốp kia tập ngoài trời chẳng quản mưa phùn gió bắc. Hoài Văn hỏi sao không đi ngủ. Họ trả lời vì giận giặc, chân tay ngứa ngáy không thể ngồi yên.

Trong một góc trại, dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu lạc, có một đám anh em mình trần như nhộng. Hoài Văn lấy làm lạ, đi tới. Nhiều người ở ngoài cũng chạy vào và cởi phăng quần áo. Hoài Văn tưởng là họ sắp đánh vật. Nhưng khi tới gần thì không phải. Người ta chia ra nhiều tốp. Mỗi tốp mười người, trong đó có một người xoa chàm và viết chữ vào những cánh tay đang chìa ra, và một người khác cầm một thứ dùi nhỏ như kim, châm mạnh vào cánh tay đã viết chữ. Người viết, người châm, người được châm đều say sưa quên cả sự đời. Hoài Văn nghĩ người đứng xem những cánh tay máu ứa ra, lẫn với màu chàm, màu mực.

Một gã vừa được châm xong, nghiêng răng nói:

- Thề không đội trời chung với giặc Thát!

Hoài Văn ngẫm nhìn kĩ cánh tay đỏ xám. Những đường ngang dọc hiện lên rõ mồn một hai chữ SÁT THÁT. Mắt Hoài Văn hoa lên. Hoài Văn nắm lấy cánh tay máu ấy. Người chiến sĩ quắc mắt một cách dữ tợn, hét bảo chàng:

- Cởi áo ra! Thù này phải khắc vào xương tủy. Sợ giặc hay sao mà không dám thích hai chữ này?

Nói xong anh ta mới nhận ra Hoài Văn. Nhiều cái dùi ngừng châm, mũi dùi đỏ như nung lửa. Máu trong người Hoài Văn chạy rần rật, khắp thân thể bị kích thích một cách nhức nhối. Hoài Văn hỏi:

- Ai bày cho anh em cái việc này?

Một người nói:

- Thấy các đạo quân khác có anh em thích hai chữ "Sát Thát" vào tay thì chúng tôi cũng làm theo. Thích vào người mới không quên được mối thù. Sông có thể cạn, đá có thể mòn, hai chữ này không thể nào phai được. Sống thì ở trên vai, chết thì tan đi với xương cốt, nhập vào hồn phách bay đi giết giặc.

- Ai viết hai chữ Sát Thát này cho các người?

- Ai vẽ chữ thì viết. Vương tử xem có được không?

- Được lắm. Lòng trung nghĩa của các người phải thấu đến trời.

Hoài Văn nhìn những người bạn trẻ của mình và rưng rưng nước mắt. Người nào cũng đang sôi nổi như sắp lăn xả vào quân thù. Những cánh tay của họ hằn lên hai chữ *Sát Thát* ngang tàng, giơ lên như chống đỡ nước non. Mắt Hoài Văn loá lên, thấy nhan nhản khắp trời đất những chữ *Sát Thát*, *Sát Thát*, *Sát Thát* ghé gớm. Hoài Văn cởi áo bào, để lộ nửa thân trắng trẻo, chìa cánh tay ra và nói:

- Thích hai chữ *Sát Thát* vào cánh tay cho ta với!

Người ta bôi chàm và viết chữ lên cánh tay Hoài Văn. Chàng mím môi lại, mắt lim dim. Mũi dùi sắc lạnh đâm vào da đau nhói, và máu tươi ứa ra. Chàng không thấy đau, chỉ thấy say sưa rạo rực như đang hăng máu trên chiến trường. Hoài Văn nói:

- Thích cho thật sâu vào, cho hai chữ ấy không bao giờ mờ được.

Các tốp khác, người ta cũng đang thích chữ Sát Thát vào cánh tay cho nhau. Khắp trại, anh em đổ đến mỗi lúc một đông, họ cởi áo, tranh nhau chìa cánh tay xin được thích trước.

Hai chữ Sát Thát đã hiện trên cánh tay đỏ ngầu của Hoài Văn, như hai đoá hoa nở rộ chào ánh sáng ban ngày đã len tới lúc nào không biết...

Tất cả các tướng sĩ ở Vạn Kiếp đều thích vào cánh tay hai chữ *Sát Thát*. Tướng sĩ ở các nơi khác cũng theo gương ấy.

Nhưng quân Thoát Hoan thế to, tràn đi như nước vỡ bờ. Chúng đánh vào Vạn Kiếp. Hưng Đạo Vương phải bỏ Vạn Kiếp. Chúng đánh xuống Thăng Long, đặt súng bên bờ sông Cái bắn nát kinh thành và các doanh trại. Hưng Đạo Vương bàn với các vương hầu và tướng tá:

- Thế giặc đang mạnh, mùa đông lại là mùa lợi cho chúng tiến quân. Ta nên tránh cái nhuệ khí ban đầu của giặc, tạm thời bỏ kinh thành, rút quân vào Hoan Ái. Đợi đến mùa hè, quân giặc mỏi mệt, không chịu được thủy thổ, ta sẽ dĩ dật đãi lao đánh ra, nhất định chỉ một trận là đuổi giặc ra ngoài bờ cõi.

Hưng Đạo Vương bèn bỏ Thăng Long, rước vua vào Thanh Hoá.

Đạo quân thứ hai của giặc, do Toa Đô là một tướng có sức khỏe vô địch thống lĩnh, đi đường bể đánh vào Chiêm Thành, rồi lại từ Chiêm Thành đánh ra Nghệ An. Thượng tướng Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải được lệnh vào giữ Nghệ An. Nhưng thành Nghệ An đã bị Toa Đô san phẳng. Chiêu Minh Vương phải lui về giữ vùng núi rừng hiểm yếu để chặn quân Toa Đô.

Hai gọng kìm của Thoát Hoan phía bắc và Toa Đô phía nam kẹp lấy mảnh đất Thanh Hoá còn lại. Khắp nước Nam đâu cũng có quân giặc. Thế nước nguy như trứng chõng.

*

* *

Mùa đông giá rét đã qua, và hoa gạo đã nở đỏ trên các bờ sông. Rồi cây cỏ lại đã xanh tươi. Những quả vải đã chín mọng và chim tu hú đã gọi hè. Đêm mưa như trút nước. Ngày nắng chang chang.

Các chiến sĩ chôn chân mãi ở đất Thanh Hoá, thấy đều sốt ruột. Họ đếm từng ngày, mong chóng đến hè. Mùa hè đã đến, nhưng tướng hổ của Hưng Đạo Vương vẫn im lặng như tờ.

Đã nhiều lần, Hoài Văn Hầu xin Hưng Đạo Vương cho dẫn quân riêng đánh ra, dù có chết cũng cam lòng. Hưng Đạo Vương nói:

- Đánh giặc phải biết chờ đợi thời cơ. Thời cơ đến thì như cánh buồm thuận gió, thuyền đi như bay. Thời cơ sắp đến rồi, cháu phải ra công luyện tập. Một khắc là ngàn vàng, không nên bỏ phí.

Hoài Văn lui ra, lòng vẫn buồn bực, bèn đi tìm gặp Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật, là người mà Hoài Văn rất mến, rất gần. Năm ngoái, Chiêu Văn Vương đi dẹp Trịnh Giốc Mật, một tù trưởng Mán nổi loạn ở mạn Đà Giang. Nghe tin Chiêu Văn Vương lên, Mật cho người đưa thư đến, thách Vương có giỏi thì một mình vào trại hãn, Mật sẽ xin quy thuận triều đình. Các tướng sĩ sợ Mật là người tráo trở, đều can Vương không nên đi. Nhưng Vương nhất định nhận lời thách của tên tù trưởng. Vương chỉ đem theo một gã tiểu đồng mang điều tráp. Còn Vương thì mình không mặc áo giáp, tay không cầm vũ khí, ung dung như một thầy đồ vào trại Trịnh Giốc Mật.

Mật đã cho quân sĩ mai phục sẵn, hễ thấy Vương mang theo quân là đánh. Nhưng khi thấy Vương chỉ phe phẩy cái quạt đi vào, Mật rất cảm phục. Mật mặc thường phục ra đón Chiêu Văn Vương, mời về trại và mở tiệc lớn đãi Vương. Vương thạo các tiếng Thổ, Mán, bày cho Mật những điều hơn thiệt, khuyên hãn không nên gây chuyện can qua, làm cho trăm họ khổ sở. Mật nghe theo lời Vương. Cả một dải Đà Giang từ đấy sóng yên bể lặng.

Khi Hoài Văn tới dinh Chiêu Văn Vương, thì thấy Vương đang ngồi ngoài vườn đánh cờ với Triệu Trung. Triệu là một tướng giỏi của nhà Tống, không chịu làm nô lệ nhà Nguyên, đã sang ở nhờ nước Nam và hiện là môn khách của Chiêu Văn Vương.

Nghe Hoài Văn nói hết nỗi niềm, Chiêu Văn Vương cười và bảo:

- Ta biết được ý của Tiết chế rồi. Thời cơ đuổi giặc không xa nữa đâu. Cháu hãy nuôi cái giận cho lớn, luyện cái chí cho bền, đợi ngày lập công. Cháu luyện tập thủy chiến đã giỏi chưa?

Hoài Văn trở về, lòng vẫn không vui. Chàng tiếc những ngày ở Ma Lục, thật là dọc ngang trời đất, phi

chí tang bồng. Thấy Hoài Văn kém ăn kém ngủ, người tướng già hỏi:

- Sao vương tử ít lâu nay cứ buồn rười rượi?

Hoài Văn nói:

- Giặc chiếm gần hết nước, cái cơ nguy không còn chỗ dung thân đã rõ rành rành. Thế mà ngày qua tháng lại, ta cứ mòn mỏi ở đây, vui làm sao được?

- Quốc công bảo đến hè là quét sạch sành sanh quân giặc. Nay đã sang hè rồi. Vương tử phải mừng mới phải chứ.

- Ta đợi chờ mãi rồi, không chịu được nữa. Ta muốn rút sáu trăm quân riêng của ta trở lên Lạng Giang với Thế Lộc, cùng đánh giặc như dạo nào. Chứ ở mãi đây thì ta chết mất. Đêm qua, ta mê thấy nằm ở động Ma Lục, anh em Thế Lộc thấy ta lên mừng không kể xiết. Ta phải trở lên Ma Lục, để giữ đúng lời hứa với Thế Lộc. Người quân tử không thể sai lời.

- Lúc này, tự tiện rút quân riêng đi là một tội lớn. Vương tử không nên nghĩ thế. Nguy hiểm lắm. Tướng nào cũng nghĩ như vương tử thì đại quân vỡ mất. Vương tử chớ nên phân vân, tâm trí lúc nào cũng phải hướng vào Tiết chế mới được. Tiết chế là một bậc kinh bang tế thế, mưu lược như thần. Ba mươi năm trước, tuổi mới mười tám, Tiết chế đã tỏ rõ tài thao lược, giúp đức Thái Tông đánh tan giặc Ngột Lương. Đây là bậc đại tướng, lòng trung trinh sáng như trăng sao, há phải là người ngồi khoanh tay để cho nhà tan nước mất ư? Vương tử không nên nóng nảy, buồn phiền, e làm giảm mất nhuệ khí của quân sĩ.

Từ đấy, Quốc Toản mới yên lòng đôi chút, lại hăng hái nghiên cứu binh thư, tập đánh bộ, đánh thủy, đợi ngày rửa hận.

Một hôm, trời nóng như nung như nấu, Hoài Văn bỗng được triệu vào trướng hổ. Tới nơi thì thấy các vương hầu và tướng tá đã đông đủ, đứng dàn ra hai bên trướng hổ, theo thứ tự trên dưới.

Nguyên là thượng tướng Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải cho người chạy ngày đêm từ Nghệ An ra báo tin Toa Đô bị chặn đánh ở Nghệ An, đã phải rút ra bể và kéo chiến thuyền ra bắc, để hợp cùng đại binh của Thoát Hoan. Hưng Đạo Vương bàn với các vương hầu và tướng tá rằng:

- Toa Đô vượt biển vào đánh Chiêm Thành, rồi lại mượn đường quay ra đánh úp Nghệ An, tưởng là một sớm bình định xong châu Hoan rồi nuốt luôn châu Ái. Nhưng mưu ấy không thành. Kẻ kia phải bỏ Nghệ An mà đi. Thế là muôn dặm đường trường, quân sĩ mỗi mệt, lại gặp mùa hè nóng nực, chúng không quen thủy thổ, tất sinh tật bệnh. Đây là cái cơ thua của giặc. Nay ta đem quân đã được dưỡng sức mà đánh kẻ địch mỗi mệt, một trận phá tan nhuệ khí của nó đi, đây là cái thế thắng của ta vậy.

Mọi người đều khen lời bàn của Tiết chế là phải. Ngồi trên trướng hổ, Hưng Đạo Vương nhìn xuống các vương hầu, tướng tá và hỏi:

- Trận đầu này phải thắng. Ai đi thay ta cầm quân đánh Toa Đô?

Hưng Đạo Vương nói chưa dứt lời thì một người ở hàng đầu vương hầu đã bước ra, vòng tay trước mặt, nói một cách hiên ngang, khẳng khái:

- Tôi tuy bất tài cũng xin đi đánh Toa Đô. Thượng tướng Chiêu Minh Vương đã chặn đứng được Toa Đô ở Nghệ An, lập nên công lớn với triều đình. Tôi hưởng lộc nước đã nhiều, chưa có dịp báo đền. Phen này, Tiết chế tin tôi mà cho đi, tôi quyết phá tan giặc giữ.

Mọi người nhìn ra thì người ấy là Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật, vị chú ruột của nhà vua, lúc nào cũng có cái vẻ ung dung, nho nhã. Hưng Đạo Vương mừng rỡ nói:

- Chiêu Văn Vương mà đi thì ta có thể ngồi nhà chờ tin báo捷.

Nói xong, Hưng Đạo Vương rút một lá cờ lệnh, đứng dậy từ trên trướng hổ bước xuống giao cho Chiêu Văn Vương và nói:

- Toa Đô mà hợp được với Thoát Hoan, tạo thành cái thế ỷ giốc thì rất khó đánh. Chiêu Văn Vương đi phen này, vừa phải phá cái uy phong của Toa Đô, vừa phải chặn không cho Thoát Hoan, Toa Đô liên lạc được với nhau. Việc trước khó, việc sau còn khó hơn. Chiêu Văn Vương phải rất lưu tâm mới được.

Chiêu Văn Vương nhận lá cờ lệnh và thưa:

- Xin vâng lệnh Quốc công. Tôi không làm tròn được hai việc ấy, để nhờ đại sự thì xin nộp đầu dưới

trưởng.

Chiêu Văn Vương liền viết tờ cam đoan để lên án thư, vẽ vẫn ung dung, mặt không biến sắc. Sau đó, Vương cầm lá cờ lệnh lui về chỗ cũ. Cuối hàng hầu, Hoài Văn vội bước ra, vòng tay trước mặt, hướng lên trưởng hổ uy nghiêm và nói to:

- Cháu xin Tiết chế cho đi theo Chiêu Văn Vương đánh Toa Đô.

Hưng Đạo Vương như không để ý đến Hoài Văn. Hưng Đạo nói:

- Toa Đô là thượng tướng nhà Nguyên, có sức khoẻ như Bá Vương, đã từng đánh đông dẹp tây, tới đâu thắng đó. Hiện nay, ta chỉ có Nguyễn Khoái, Phạm Ngũ Lão mới đối địch được với Toa Đô. Phạm Ngũ Lão thì còn ở Nghệ An giúp thượng tướng. Ở nhà, còn tướng quân Nguyễn Khoái. Tướng quân Nguyễn Khoái đâu?

Từ trong hàng tướng, Nguyễn Khoái dạ một tiếng lớn và bước ra. Đây là một người mặt vuông, mình rộng, trạc bốn mươi tuổi, vững như cột cái chống đình. Nguyễn Khoái thưa:

- Tôi xin vâng tướng lệnh. Không đánh được Toa Đô, tôi quyết không trở về trông thấy Quốc công.

Hưng Đạo Vương gật đầu, truyền cho Nguyễn Khoái về chỗ. Hoài Văn vẫn hướng lên trưởng hổ, mặt đỏ như vì tức giận. Hoài Văn quỳ xuống nói như gào:

- Cháu theo quan quân vào trong này, ngày đêm chỉ mong được đi đánh giặc, ngõ hầu đền ơn vua, trả nợ nước. Nay quan quân sắp đi đánh một trận to. Cớ sao Tiết chế cử tướng khác mà lại không tin cháu như vậy?

Hưng Đạo Vương nói:

- Hoài Văn là một tiểu anh hùng. Ta muốn giữ cháu lại để đi đánh trận sau.

- Xin Tiết chế cho cháu đi đánh trận này. Trận nào cháu cũng xin đi, huống nữa là trận đầu?

Hoài Văn đưa bàn tay trái lên vỗ mạnh vào cánh tay phải đã thích hai chữ Sát Thát. Mặt người thiếu niên tái dần đi, lời nói rung lên:

- Cháu thích hai chữ Sát Thát vào tay, có phải là để lùi lại đằng sau đâu. Ai ngại Toa Đô chứ cháu không ngại nó. Một Toa Đô chứ mười Toa Đô cháu cũng coi thường. Xin Quốc công cho cháu đi theo hoàng thúc. Cháu sẽ cùng tướng quân Nguyễn Khoái đánh cho Toa Đô mảnh giáp không còn. Cháu cũng xin làm một tờ giấy cam đoan. Không đánh được Toa Đô, cháu xin nộp đầu dưới trưởng.

Hưng Đạo Vương truyền cho Hoài Văn đứng dậy và nói:

- Ta muốn thử lòng cháu đó thôi. Ta cho cháu đi theo hoàng thúc. Ta đợi tin mừng của cháu.

Hoài Văn nhảy lên reo vui, quên khuấy rằng mình đứng trước trưởng hổ uy nghiêm.

Sau khi bàn riêng với Chiêu Văn Vương về kế hoạch tiến quân, Hưng Đạo Vương thân tiễn ba người ra khỏi cổng dinh rồi mới trở vào. Hưng Đạo Vương vượt chòm râu đốm bạc, tươi cười nói với mọi người:

- Tài trí của Chiêu Văn Vương, sức khoẻ của tướng quân Nguyễn Khoái, tráng khí của Hoài Văn Hầu, trận này nhất định thắng to.

Hưng Đạo Vương lại bước lên trưởng hổ bàn việc quân. Quốc công nói:

- Cho triệu Thượng tướng ở Nghệ An ra để thu xếp đi đánh Thoát Hoan, lấy lại kinh thành.

Trần Nhật Duật và Trần Quốc Toản ngồi một chiếc thuyền nhẹ, lướt trên làn sóng bạc đục ngầu, đi xem xét lại lần cuối cùng công việc bố trí các chiến thuyền. Vành trăng cuối tuần càng vắng vặc chiếu xuống mặt nước mênh mông của cửa Hàm Tử. Chiêu Văn Vương gập cái quạt giấy đang cầm tay, chỉ một xoáy nước sâu hoắm, nói với Hoài Văn:

- Ngày mai thì thuyền của Toa Đô tan tành ở đây. Chú cháu mình phải nỗ lực, khó nhọc một buổi, hưởng phúc muôn đời.

Chiêu Văn nhìn trăng nhìn nước, vừa cười vừa nói:

- Thật là cầm tú giang sơn. Tưởng như chú cháu ta chèo thuyền quế ngảm trăng để di dưởng tính tình. Có ngờ đâu đêm nay, chú cháu ta đang chờ giặc nước.

Nhật Duật phe phẩy quạt, say sưa ngắm cảnh vật huyền huyền ảo ảo: - Cơ đồ này há lại để vào tay kẻ khác ư?

Vương rung đùi, khẽ đọc một bài thơ của Lý Bạch. Hoài Văn xao xuyến trong lòng. Chàng vui khắp khởi. Chàng sắp được đánh một trận lớn đầu tiên trong đời. Sung sướng hơn nữa, chàng đã được Chiêu Văn Vương cử làm tướng tiên phong. Ngày mai, Hoài Văn sẽ dẫn một đoàn thuyền xuôi xuống hạ lưu. Chàng sẽ là người đương đầu với viên tướng tài giỏi nhất của nhà Nguyên, và phải dủ Toa Đô tới cửa Hàm Tử này để cho bốn mặt chiến thuyền của ta đổ ra mà đánh. Chàng nhìn vị hoàng thúc khăn áo chỉnh tề, thanh nhã như một thư sinh. Hoài Văn thầm phục người chủ tướng, mà chàng chưa bao giờ thấy hoang mang, nóng nảy. Hoài Văn lễ phép thưa:

- Cháu còn trẻ, được theo hầu hoàng thúc, thật là may cho cháu.

Chiêu Văn Vương cầm cái quạt, đập nhẹ lên mạn thuyền. Một tay đưa lên vuốt chòm râu mà gió làm rối tung, Vương chậm rãi nói:

- Những khí giới, quần áo của quân giặc cháu cướp được ở Lạng Giang, đúng như Quốc công đã nói ngày nào, nay vào việc cả. Cháu chẳng giúp vào cái mưu phá Toa Đô đó ư?

Con thuyền rẽ vào một nhánh sông con bên phải. Một dãy chiến thuyền đậu sát vào bờ, ẩn dưới những lùm cây tối om om. Đứng trên mũi một chiến thuyền, Triệu Trung, môn khách của Chiêu Văn Vương, cao lớn như một bức tượng đồng, mặc nhung phục nhà Tống. Triệu Trung vái Chiêu Văn Vương và thưa:

- Người Tống chúng tôi đã thề tử chiến. Ôn nhờ đại vương, chúng tôi sắp được rửa cái hờn mất nước. Chúng tôi mang áo giáp, không làm lễ được, xin hoàng thúc miễn thứ.

Trong các chiến thuyền, quân sĩ nhà Tống đi theo Triệu Trung đang tập nập chuẩn bị. Họ đều mặc quần áo của quân nhà Tống. Nhiều người mặc quần áo quân Nguyên, hai thứ quân phục đều phẳng phất giống nhau, sắc sỡ như lông chim, lông thú dữ.

Chiêu Văn Vương đi xem xét một lượt, rẽ tai dạn dò thêm Triệu Trung, rồi cùng Hoài Văn quay ra. Con thuyền nhẹ xuôi dòng, rồi lại rẽ vào một nhánh sông bên trái. Một dãy chiến thuyền đậu sát bờ ẩn dưới những lùm cây rậm rạp. Đứng trên mũi một chiến thuyền, tướng quân Nguyễn Khoái lưng lừng như một toà thành, vái Vương và nói:

- Chúng tôi ai nấy đều xoa tay mong chóng được đánh Toa Đô. Chúng tôi đã thề không cho Toa Đô lọt được quãng sông này mà trở ra biển nữa.

Chiêu Văn Vương đi xem xét một lượt, rồi cùng Hoài Văn quay ra. Con thuyền nhẹ xuôi dòng. Vương ngắm khúc sông, nơi Hoài Văn sẽ bố trí để đợi Toa Đô và dủ hân lên cửa Hàm Tử. Chiêu Văn Vương nói:

- Công việc của cháu nặng nề. Cháu nên nỗ lực.

- Cháu quyết không làm lỡ kế hoạch. Cháu cho đoàn thuyền tập thử nhiều lần trên khúc sông này, nay đã khá thành thạo.

Chiêu Văn Vương gật đầu, bàn bạc thêm với Hoài Văn về công việc ngày mai, rồi nói:

- Cháu nên đi tắm rửa cho sạch sẽ để ngày mai chỉ huy cho mình hẳn. Chú cũng về tắm rửa và nghỉ ngơi một lát.

Chiêu Văn Vương quay về nơi tập trung đại đội binh thuyền của mình bên trên cửa Hàm Tử. Bốn bề yên tĩnh. Trăng hạ tuần đã nhạt dần. Những vì sao thưa cũng đã nối nhau lạc hết. Chỉ thấy mênh mông trời nước, và sóng bạc đầu lồng lộn vỗ ì ầm, trong bóng tối mờ xanh đang chuyển động...

Nguyên soái Toa Đô vượt châu Ô, châu Lý, châu Hoan, châu Ái kéo ra. Chiến thuyền nhiều tựa lá tre tiến vào cửa bể Thiên Trường. Cờ mở, trống giông, bề ngoài thật là hùng hùm hổ hổ. Nhưng bên trong thì từ tướng đến quân, thấy đều mệt mỏi. Lại gặp tiết trời nóng nực, sơn lam chướng khí bốc lên, trong quân Toa Đô số người đau ốm, chết chóc ngày một nhiều. Dọc đường, lương thực cướp được ở Chiêm Thành dần dần cạn. Đến Thiên Trường, Toa Đô phải cho quân sĩ đổ bộ vào các làng xóm, cướp thóc gạo, trâu bò, gà què. Nhưng người dân ở bờ biển và hai bên ven sông đã lánh thật xa. Quân Nguyên cướp không được, tình cảnh càng khốn đốn. Toa Đô thấy cần phải đi gấp lên Thăng Long để hợp quân với Thoát Hoan. Bèn cho quân tuần tiễu đi dò đường thủy. Quân tuần tiễu trở về báo: hai bên làng mạc quạnh hiu, không có một bóng người...

Toa Đô mừng rỡ nói với các tướng:

- Vua tôi nhà Trần đã chạy như vịt vào Thanh Hoá, nghe uy danh ta là đã mất mật rồi, còn đứa nào dám ló đầu ra mà chặn đường ta nữa?

Chiến thuyền của Toa Đô từ cửa bể kéo vào sông, nối đuôi nhau, dài hàng mấy dặm, dàn ra chật cả khúc sông. Những cột buồm đen như rừng rậm. Những cánh buồm làm tối sầm mặt nước. Đêm thì đèn đuốc sáng trưng như phố, như phường. Ngày thì cờ quạt rợp trời, người đứng từ mấy dặm xa cũng đều trông thấy. Chiêng trống khua ầm ầm như sấm, sét trong cơn mưa. Đoàn chiến thuyền ngược dòng sông lớn, đi sâu vào nội địa, giữa một cảnh tượng im lìm như chết. Hai bên sông, toàn là những làng mạc trống không, đồng khô cỏ cháy.

Buổi sáng hôm ấy, đoàn chiến thuyền tới một khúc sông rộng. Toa Đô hỏi một viên hàng tướng:

- Đây là đâu?

Tên ấy thưa:

- Đây sắp đến Hàm Tử Quan.

- Từ đây lên tới Thăng Long còn bao lâu nữa?

- Bẩm nguyên soái, ta đi nhanh như thế này, lại đi suốt ngày đêm thì cùng lắm là sáng ngày kia tới.

Toa Đô mừng lắm, truyền lệnh đi gấp, đến Thăng Long sẽ nghỉ. Đoàn chiến thuyền rầm rộ ngược dòng, buồm căng kín sông, dòng nước sông ứ lại.

Bỗng một tiếng nổ vang, chấn động cả một vùng. Những đàn chim trên các cây đa, cây gạo, những đàn cò dưới ruộng lầy bay loạn xạ lên trời. Quân Toa Đô còn đang ngơ ngác, thì một tiếng nổ thứ hai vang dậy, rồi lại một tiếng nổ thứ ba. Toa Đô vội vàng trèo lên viễn vọng lâu, đưa mắt nhìn về phía trước. Từ trên thượng lưu, một đoàn thuyền nhỏ vun vút lao xuống, nhanh như tên bắn. Toa Đô chưa kịp truyền lệnh cho tướng sĩ nghênh chiến thì đoàn thuyền kia đã ập tới. Trên mũi thuyền đi đầu, phát phới bay một lá cờ thêu sáu chữ vàng: PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BẢO HOÀNG ÂN. Đứng sau lá cờ là một viên tướng áo bào đỏ rực, tướng ấy là một tướng trẻ ranh. Đứng bên đưa trẻ là một lão già ốm đói. Cả đoàn thuyền chỉ gồm bốn năm chục chiếc, dàn hàng ngang trên mặt sông, định chặn đoàn chiến thuyền đang đề sông dữ hùng dũng tiến lên.

Viên tướng trẻ đứng sau lá cờ sáu chữ hét to:

- Tao chờ chúng mày ở đây lâu lắm rồi!

Quân Nguyên chưa kịp dàn trận thì một loạt tên ào ào bắn sang. Đứa ôm bụng, đứa ôm mặt, đứa nhào xuống nước. Viên tướng tiên phong của Toa Đô vùng gươm hô quân tiếp chiến. Chúng còn đang lúng túng thì thuyền của Hoài Văn đã lướt tới gần, một mũi dao nhọn ném sang, cắm phập vào ngực tên tướng giặc. Nó đổ xuống như một thân cây bị bật rễ, đầu vấp vào mạn thuyền, chết không kịp ngáp. Hàng chiến thuyền đầu lùi lại. Nổi lên những tiếng thét, tiếng hô, lẫn với những tiếng rên la của bọn lính Nguyên đang cơn sốt rét. Hoài Văn quát to:

- Tao không thèm giết chúng mày là những đứa vô danh tiểu tốt. Gọi thằng Toa Đô ra đây cho tao hỏi tội.

Toa Đô dùng dùng nổi giận, quát tháo âm ỉ:

- Mấy thằng nhãi con, vài cái thuyền nát, quân tướng nhà Trần thế kia, chúng mày đã không biết nhục còn vác mặt ra đây mua lấy cái chết hay sao?

Chiến thuyền của Toa Đô không trông tránh nghiêng ngả đè sóng tiến lên. Cánh buồm gấm như lá cờ đại, dài như phướn, vẽ những hình quái đản như bùa mê. Toa Đô đứng giữa mũi thuyền, hai bên là một lũ tướng hậu vệ, kiếm kích sáng lóe. Đứa nào cũng áo lông, mũ dạ, trông mà phát sốt người lên. Chúng thở hỗn hển, trán vã mồ hôi. Hoài Văn nghĩ bụng: "Chốc nữa nắng lên, chúng mày còn chết, ông bảo trước".

Hoài Văn truyền lệnh cho quân sĩ:

- Thằng Toa Đô đấy. Bắn cho nó một loạt phủ đầu!

Sáu trăm gã hào kiệt dạ ầm ầm. Hàng trăm mũi tên bay sang, chĩa thẳng vào Toa Đô. Lũ tướng hậu vệ giơ mộc lên đỡ, tên rơi lá tả xuống nước. Toa Đô đứng sừng sững trên mũi thuyền. Mặt Toa Đô to như một cái thớt, nước da đỏ ketchup như gạch nung. Gò má cao, nhô ra ngang với mang tai. Mắt dài, sắc như lưỡi mác. Đầu Toa Đô đội một mũ sắt, đỉnh mũ uốn như cuốn thư. Một tay đeo mộc, một tay mang một chùy sắt, cán dài gấp đôi cây giáo của Hoài Văn. Quả chùy hình đầu sư tử, tua tua những đinh sắt như bàn chông. Quả chùy nặng hàng trăm cân ấy, Toa Đô cầm nhẹ nhàng, như người ta cầm một cái gậy tre. Viên thượng tướng nhà Nguyên uy phong凛凛, nhú đôi lông mày rậm như chổi sể, găm lên như sấm:

- Thằng nhãi kia, muốn vượt râu hùm! Tao thương mày còn trẻ, nhưng mày giết tướng tiên phong của tao, tao phải xé xác mày như xé xác con dê, con cừu!

Chiến thuyền của Toa Đô đã sẵn tới gần thuyền Hoài Văn làm cho cái thuyền nhỏ trông tránh. Trời đất bỗng tối sầm. Quả chùy giáng xuống đầu Hoài Văn như sét đánh. Hoài Văn múa giáo, gạt được quả chùy, nhưng đầu Hoài Văn choáng váng, hai chân loạng choạng, và cả cái thuyền suýt nữa lật nhào. Người tướng già vừa cho thuyền quay mũi lùi xa, thì quả chùy thứ hai bổ xuống. Toa Đô đứng hiên ngang trên mũi thuyền, phất cờ cho đoàn thuyền đi sau tiến lên đuổi đánh Hoài Văn Hầu. Toa Đô cười khanh khách:

- Đúng là điềm mất nước của họ Trần. Chúng nó không còn người, nên phải dùng đến một thằng oắt con và một thằng già sắp chết!

Hoài Văn vượt mồ hôi trán. Nhìn cán giáo của mình cong lại, Hoài Văn nói:

- Nó khoẻ thật, nhưng chẳng đáng sợ. Chốc nữa nó sẽ biết tay ta.

Đoàn thuyền của Quốc Toản chạy như gió. Chiến thuyền của Toa Đô hùng hổ đuổi theo. Tiếng hò át cả tiếng sóng vỗ ầm ầm. Toa Đô đuổi nhanh thì Hoài Văn cũng chạy nhanh. Toa Đô đi chậm lại thì Hoài Văn cũng cho chèo thuyền dừng đỉnh, và khua chiêng đánh trống ầm ỉ. Thình thoảng lại bắn tên sang giết vài mươi tên giặc. Nắng đã chang chang. Khí trời mỗi lúc một oi ả, khó thở. Toa Đô nóng đến điên người, bưng bưng nổi giận. Hoài Văn thấy hàng ngũ quân Nguyên rối loạn. Chúng tranh nhau uống nước. Nhiều đứa cởi cả quần áo, khoả tay chân xuống nước. Những mái chèo đã kém bề nhanh nhẹn. Toa Đô đuổi Hoài Văn được hơn một dặm đường, thì bỗng có một tiếng pháo lệnh nổ vang. Đoàn quân của viên tướng trẻ quay mũi lại, hiên ngang chờ quân Nguyên. Lá cờ "Phá cường địch báo hoàng ân" tung bay ngạo nghễ trên mũi thuyền, như chọc vào mắt Toa Đô đã nhức nhối vì ánh sáng chói loà của mặt trời, lại cay xót vì mồ hôi chảy túa. Từ trên thượng lưu, một đoàn chiến thuyền lớn rầm rộ kéo xuống. Chiêng trống vang trời dậy đất. Giữa một rừng cờ rực rỡ, nổi lên cao cao một lá cờ dựng trên một chiến thuyền chỉ huy. Lá cờ để lộ bốn chữ: "Chiêu Văn Vương Trần". Đoàn chiến thuyền lớn ấy đã hợp với đoàn thuyền của Toa Đô. Chỉ trong nháy mắt, chiến thuyền của hai bên đã lẫn vào nhau. Gươm giáo va nhau chan chát, toé lên những luồng chớp lửa, làm chói chang thêm ánh nắng hè gay gắt. Tiếng kêu "Sát Thát" vang vang.

Mũi thuyền của Hoài Văn Hầu đã kề vào mũi chiến thuyền của Toa Đô. Hoài Văn hét lớn:

- Toa Đô! Bây giờ thì tao hoá kiếp cho mày!

Cầm ngọn giáo mới thay, Hoài Văn dùng hết sức mình đâm thẳng vào mặt Toa Đô. Bọn tướng hậu vệ của Toa Đô xúm lại, nắm lấy cán giáo. Hàng chục chiến thuyền của đoàn quân trẻ tuổi nhao nhao vây quanh Toa Đô, kẻ vung gươm, người lao giáo. Toa Đô vung quả chùy đập túi bụi. Một chân của Toa Đô đạp vào mũi thuyền của Hoài Văn xoay như chong chóng. Tiếng reo hò man rợ của quân Nguyên nổi lên.

Chiến thuyền của Toa Đô xông xáo khắp nơi. Ngọn chùy vung tới đâu là từng mảng người đổ xuống. Hoài Văn nói với người tướng già:

- Hai lần ta không đánh được nó rồi? Làm thế nào? Không giết được thằng ấy, mình còn tai hại.

Người tướng già bảo:

- Quân nó xem chừng đã mệt. Trời nắng gắt, nó uể oải lắm rồi. Đợi lát nữa, Toa Đô kiệt sức, đánh là ăn chắc.

- Phải triệt ngọn chùy của nó. Nó lợi hại là ở ngọn chùy.

Cửa Hàm Tử bát ngát mênh mông trở nên hỗn độn, chật ních những thuyền ngang thuyền dọc, xô nhau, đuổi nhau, tản ra, tụ lại. Hàng chuỗi người lặn xuống nước. Nước sông đỏ ngầu ngầu. Tiếng chiêng trống, tiếng quát tháo, tiếng kêu rên hoà thành một thứ âm thanh kinh khủng. Cuộc hỗn chiến giữa hai đoàn chiến thuyền mỗi lúc một thêm quyết liệt.

*

* *

Toa Đô vẫn vung quả chùy tả xung hữu đột. Toa Đô xông vào cứu một chiến thuyền quân Nguyên đang bị Hoài Văn Hầu vây hãm. Hoài Văn liếc nhìn Toa Đô, đoán là tên tướng giặc đã đuối sức rồi. Mồ hôi chảy ròng ròng như suối trên cái mặt to kệch, chiến bào ướt đầm. Miệng Toa Đô há hốc. Toa Đô thở hồng hộc. Quả chùy vẫn vung lên và đập xuống, nhưng không mạnh như gió như bão nữa. Mắt Toa Đô mở tròn xoe, đôi lông mày chỗi sể nhú lại. Toa Đô gầm lên như muốn nuốt trửng lấy Hoài Văn. Chiến thuyền của Toa Đô lao thẳng tới. Thuyền của Hoài Văn né sang một bên, chạy lướt như gió. Đoàn thuyền của Hoài Văn cũng tản ra.

Cứu được chiến thuyền bị vây đánh, Toa Đô đắc chí cười khanh khách.

Thuyền của Hoài Văn lướt như gió. Tới đuôi chiến thuyền của Toa Đô, Hoài Văn quay mũi thuyền mình lại, nhảy phắt lên thuyền giặc. Người tướng già và hơn một chục chiến sĩ cũng nhảy lên theo. Quân giặc chạy tán loạn trước mũi giáo của Hoài Văn. Toa Đô đang mãi đánh đằng mũi, bỗng nghe thấy đằng sau lưng tiếng quân mình kêu khóc. Toa Đô giật mình quay lại, chưa kịp kêu, thì Quốc Toàn đã bay tới. Từ trên mũi thuyền nhảy xuống, dùng hết sức bình sinh, Hoài Văn đá phốc vào cái bàn tay hộ pháp mang quả chùy đáng sợ. Ngọn chùy văng lên cao, rơi xuống sông, nước bắn lên tung toé. Quan quân ở các chiến thuyền xung quanh cất tiếng reo mừng. Nhưng mất thăng bằng, Hoài Văn đã ngã xuống. Toa Đô tiếc ngọn chùy, gầm lên như con thú dữ, tuốt gươm chém Hoài Văn đang lồm ngồm bò dậy. Lưỡi gươm loé chớp. Người tướng già hét lên một tiếng, lao tới ôm lấy Hoài Văn. Lưỡi gươm chém phập xả vào vai người tướng già. Các chiến sĩ của Hoài Văn ào ào nhảy tới...

Vừa lúc ấy, một tiếng pháo lệnh nổ vang. Từ một nhánh sông, một đoàn chiến thuyền lớn kéo ra cửa Hàm Tử, dàn thành một thế trận uy phong và tề chỉnh. Trên chiến thuyền đi đầu, phấp phới một lá cờ to đề ba chữ: "Tổng Triệu Trung".

Tiếng loa vang lên, toàn là giọng nói bắc phương quen thuộc. Trông thấy bóng quân Tống, Toa Đô giật mình, hoang mang không hiểu tại sao. Bị các chiến sĩ của Hoài Văn đánh túi bụi, Toa Đô đành phải nhảy sang một thuyền khác. Tiếng loa đồng dục từ thuyền quân Tống như rót vào tai quân giặc:

- Bớ Toa Đô, nay nhà Tống chúng tao đã lấy lại được nước. Thằng Hốt Tất Liệt của chúng mày đã bị bêu đầu. Ta là đại tướng Triệu Trung, vâng lệnh Hoàng đế nhà Tống, sang đây giúp nước Nam hỏi tội chúng mày. Quân của ta là quân nhân nghĩa, chỉ cốt bắt Thoát Hoan. Còn chúng mày sớm biết tội đầu hàng thì được toàn tính mạng. Nhược bằng chống cự thiên uy thì chúng mày sẽ thành lũ quỷ không đầu, khi ấy đừng trách ta không báo trước.

Chân tay Toa Đô run rẩy, mồ hôi toát ra như tắm. Thế trận của quân nhà Tống mở ra. Triệu Trung, oai phong lẫm liệt, phất lá cờ lệnh cho chiến thuyền xung trận. Giáp trụ của Triệu Trung sáng ngời, tướng sĩ đứng hộ vệ hai bên cũng giáp trụ sáng ngời. Đứng sau Triệu Trung là một lực sĩ mang một quả chùy lớn như quả chùy của Toa Đô. Theo sau chiến thuyền của Triệu Trung không biết cơ man nào là chiến thuyền mang hiệu nhà Tống. Từ tướng đến quân mặc gấm vóc, sang trọng như trong những ngày lễ lớn, đúng là cái

khí thể của những người thắng trận.

Quân Nguyên kêu khóc như ri:

- Nhà Tống lấy lại được nước rồi!

- Chúng ta không còn đất để chôn thầy nữa!

- Quân nhà Trần, ta còn chưa làm gì nổi, lại thêm quân Tống sang giúp, ta có đánh cũng chỉ mua lấy cái nhục mà thôi!

Quân Triệu Trung đã quen với lối đánh của quân Nguyên, tiến quân một cách thành thạo vững vàng. Vừa mới xung trận, họ đã cướp luôn được một chiến thuyền của Toa Đô. Quân giặc ở các đội chiến thuyền khác càng thêm hoang mang, nhốn nhác, kẻ chạy dạt về đằng sau, kẻ chui xuống khoang thuyền, kẻ quăng vũ khí, kẻ lao xuống sông, kẻ nhảy sang thuyền khác... Tiếng kêu rống như bò, như dê bị cắt tiết. Hàng ngũ quân Nguyên rối loạn. Toa Đô hét đã khản cả tiếng. Nhưng lệnh của Toa Đô không có ai nghe.

Đại đội chiến thuyền của Chiêu Văn Vương âm thầm đánh đuổi quân Toa Đô rút chạy. Tiếng trống, tiếng chiêng chấn động trời đất. Đứng trên mũi chiến thuyền của mình, Chiêu Văn Vương một tay phất cờ lệnh, một tay thúc trống điều khiển quan quân. Tiếng loa của Chiêu Văn Vương đồng loạt truyền đi:

- Tướng sĩ hãy một lòng quyết chiến, để rửa mối thù mang nặng từ bấy lâu nay. Quan gia mong đợi, Quốc công trông ngóng. Các người hãy cùng ta nỗ lực, diệt hết quân Toa Đô, ca khúc khải hoàn, để tiếng thơm ghi mãi trong sử sách. Quân Tống đã sang giúp ta, đó là cơ hội ngàn năm có một. Quân Tống và giặc Thát ăn mặc giống nhau, các người chớ lầm lẫn bạn thù, cùng quân Tống xông vào giết kẻ thù chung...

Quan quân dạ ran, lẫn xả vào các chiến thuyền giặc. Tiếng loa vẫn cất lên vang lừng:

- Bớ quân Thát! Chúng bay quay về thì không còn đất, ở đây thì cái thế bại của chúng bay đã rõ rành rành. Hãy nghe ta, bỏ giáo đầu hàng, ta sẽ thể theo đức hiếu sinh của Thượng đế mà tha cho làm phúc. Những ai là dân nhà Tống bị quân Thát bắt ép sang đây, hãy quay giáo lại, đánh kẻ quốc thù lập công chuộc tội, thì còn có ngày trở về quê hương sum họp gia đình...

Quân Toa Đô hỗn độn càng thêm hỗn độn. Triệu Trung đi đến đâu thì những người Tống theo quân Nguyên nhảy xô ra hàng, reo hò như vừa thoát nạn. Nhiều chiến thuyền của quân Toa Đô không chạy được, vì không còn người chèo, người lái. Trong khoang các chiến thuyền của giặc, cảnh tượng thật là bi đát. Ở đây nóng như luộc, hơi người nồng nặc. Sàn thuyền nhầy nhụa cứt máu và những bãi nôn mửa lổn nhổn. Người nằm la liệt, chồng chất lên nhau, kẻ ôm lẫn với người hấp hối, người bị thương gục lên xác chết, bọn đang lên cơn sốt rét rên khừ khừ nằm bên những người thổ tả đang lả đi sau một cơn nôn tháo. Trên mũi thuyền vọng xuống những tiếng kêu thê thảm. Lũ người ốm ngất đi trong hoảng sợ. Máu ở trên mũi, ở hai mũi thuyền đổ xuống như thác nước, tưới lên những đám người đang chết ấy. Quân giặc chạy cả xuống khoang thuyền ẩn nấp, mặt cắt không còn hột máu, lưỡi cứng lại không nói lên lời. Chúng ôm mặt khóc rưng rức.

Trên cửa Hàm Tử, vẫn nổi lên tiếng chiêng, trống, tiếng hò reo của quân nhà Trần và quân Tống âm âm như có muôn vạn con người. Nhiều chiến thuyền của Toa Đô đã cắm cờ hiệu nhà Trần. Nhiều đám cháy bốc lên trên chiến thuyền này, chiến thuyền khác của giặc. Mặt sông ngổn ngang những xác thuyền vỡ, những lá cờ, những cán giáo, những khiên, những mộc, những vành cung, những bao tên của quân Nguyên. Mặt nước Hàm Tử đỏ một cách khủng khiếp dưới ánh nắng hè chói mắt.

Toa Đô dẫn một đoàn chiến thuyền còn sót lại, quay mũi xuôi xuống hạ lưu ra biển...

Lại nói về Hoài Văn Hầu sau khi được người tướng già cứu thoát. Trên chiến thuyền mà Toa Đô đã bỏ đấy để chạy sang thuyền khác, quân Nguyên sụp xuống lạy Hoài Văn xin hàng. Những khí giới chúng nộp chất đống trước mặt Hoài Văn. Hoài Văn chẳng buồn nhìn bọn giặc. Hoài Văn ôm lấy người tướng già, lòng Hoài Văn đau như cắt. Cánh tay phải của người tướng già bị chém đã lìa khỏi vai, máu chảy lênh láng. Chòm râu bạc cũng nhuộm máu hồng loang lổ. Máu thấm vào chiến bào của Hoài Văn. Quốc Toàn lấy gươm cắt vạt áo bào buộc vết thương mà một người lính đã rịt bằng thuốc Mán. Hoài Văn nhìn người tướng già, mặt chàng buồn rười. Nhưng người tướng già mỉm cười, khẽ nhắc cánh tay trái, chỉ đoàn thuyền của Toa Đô đang hốt hoảng chạy xuôi. Đoàn chiến thuyền ấy va vào nhau, cái nghiêng, cái lật, cái đang

chìm, cột buồm xiêu vẹo, cánh buồm rách tả tơi. Người tướng già nói:

- Vương tử đừng lảng đàng vì tôi nữa. Đi mà đuổi Toa Đô không nó chạy mất.

Hoài Văn nói:

- Ta nhờ ông dạy dỗ nên mới có ngày nay, lại chính nhờ có ông mà hôm nay ta thoát chết, ta bỏ ông đây sao được?

- Vương tử không nên theo thói thường tình. Đi đi, mặc tôi ở đây. Toa Đô nó chạy mất kia kìa. Vương tử mà cứ dửng dăng mãi thì con dao đây, tôi xin kết liễu đời tôi cho rảnh...

Hoài Văn giằng lấy con dao. Người tướng già nói:

- Để một anh em trông nom tôi. Còn vương tử phải đi mới được. Đi mà lấy đầu Toa Đô!

Hoài Văn cử một số chiến sĩ đưa người tướng già lên một cái làng gần đấy, rồi xuống thuyền của mình, kéo quân đi đuổi Toa Đô. Đoàn chiến thuyền của Toa Đô đã chạy xa. Quốc Toản giục quân đuổi riết, khó nhọc lắm mới lách được qua những mảng thuyền giặc ngổn ngang, những đám cháy bùng bùng, những cột buồm, những ván thuyền nổi lênh bênh trên mặt nước.

Toa Đô đang chạy xuôi bỗng lại giật mình kêu khổ. Một tiếng pháo lệnh nổ vang. Một đoàn chiến thuyền hùng dũng đã chặn kín khúc sông, con chim sẻ không bay lọt được. Đoàn chiến thuyền này mang cờ hiệu của tướng quân Nguyễn Khoái. Đứng trên mũi chiến thuyền chỉ huy, Nguyễn Khoái chống một thanh đao lớn thét to:

- Lên Thăng Long không có lối, ra bể không còn đường. Bồn bề là thiên la địa võng. Toa Đô mà chạy đi đâu?

Toa Đô hô đám tàn quân:

- Đẳng sau chúng nó đuổi. Trước mặt chúng nó chặn đường. Liều chết mà phá vòng vây may ra còn sống.

Một tay mộc, một tay giáo, Toa Đô xông thẳng tới trước thuyền của Nguyễn Khoái, mặc cho tên bắn chung quanh. Nguyễn Khoái cũng thúc thuyền nghênh chiến, thanh đao lớn của tướng quân bổ xuống đầu Toa Đô như trời giáng. Kẽ giáo, người đao, hai người đánh nhau dữ dội, võ khí chạm vào nhau choang choang. Toa Đô vừa đánh vừa thở hồng hộc, ngọn giáo của Toa Đô mỗi lúc một vụng về. Toa Đô chỉ còn ra sức chống đỡ. Đại đội chiến thuyền của Chiêu Văn Vương lại vừa ập tới. Hoài Văn đi trước, lá cờ sáu chữ pháp phối đầu thuyền. Toa Đô hết hoảng, nhảy sang một chiến thuyền khác chạy trốn. Trống chiêng chấn động, bốn mặt là quân sĩ nhà Trần. Quân Nguyên bạt vía kinh hồn, đưa quãng võ khí quỳ hàng, đưa nhảy xuống nước, liêu chết bơi vào bờ. Toa Đô cũng nhào xuống nước. Hoài Văn đang đuổi Toa Đô, định nhảy theo để bắt tên tướng giặc. Nguyễn Khoái nói to:

- Khoan đã. Hãy xem Nguyễn Khoái bắn Toa Đô đây này.

Nguyễn Khoái giương cung. Toa Đô vừa ngoi lên bờ thì mũi tên của tướng quân cũng vừa bắn tới. Mũi tên tài tình trúng giữa lưng Toa Đô. Viên hổ tướng nhà Nguyên kêu rống, đeo tên cầm đầu cầm cổ chạy. Toa Đô lao đảo, nhồm lên rồi lại ngã, ngã xuống lại cố đứng lên.

Chiêu Văn Vương xuống lệnh cho Hoài Văn Hầu dẫn quân lên bộ đuổi Toa Đô.

Từ khắp các làng mạc xung quanh, trai tráng đã nhận được mật lệnh của Chiêu Văn Vương từ trước, vác gậy gộc ra giúp quan quân đánh giặc. Những ông già, bà lão thì dắt trâu, dắt bò, gánh lợn, gánh gạo ra sông mừng chiến thắng. Lẩn trong đám đông dân chúng, có cả mẹ già của Hoài Văn.

Phu nhân lán nạn về đây, ngày đêm mong ngóng tin tức của đứa con đi xa đẹp giặc. Bà được nghe người ta đồn rằng ở cửa ải trên cỗi biên thủy, có một người tướng rất trẻ mang một lá cờ đỏ đề sáu chữ vàng. Trông thấy lá cờ là quân giặc khiếp oai. Phu nhân nửa tin, nửa ngờ, không biết có thật đấy là con trai mình không. Hôm nay, phu nhân lại nghe thấy nói ở cửa Hàm Tử có đánh nhau to, và dưới trướng Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật có một thiếu niên anh hùng. Người tướng trẻ ấy cũng mang lá cờ sáu chữ, và xông vào giữa hàng trăm chiến thuyền của giặc như vào chỗ không người. Và lòng phu nhân rạo rực.

Người mẹ theo bà con ra tận cửa sông, trước để mừng quan quân, sau để xem người tướng trẻ. Chắc chắn đấy là con ta thôi. Lá cờ ấy chính ta đã may cho nó. Nhưng sao con ta lại chóng giỏi giang đến thế?

Nghĩ như vậy thì phu nhân lại chẳng dám tin người có lá cờ sáu chữ kia là con mình.

Phu nhân chống gậy lò dò bước. Bỗng nghe thấy có những tiếng reo mừng của bà con. Người ta kháo nhau, người ta chỉ trỏ một lá cờ từ bờ sông bay tới. Có người kêu:

- Lá cờ đỏ có sáu chữ vàng.

Người mẹ ghen ngào, nhìn theo những ngón tay chỉ trỏ. Lá cờ lấp lánh trong ánh hoàng hôn. Phu nhân mở to mắt để nhìn. Phu nhân giụi mắt, rồi lại nhìn, rồi lại giụi. Bên tai bà, có tiếng ai đọc to:

- Phá cường địch, báo hoàng ân...

- Đến gần lắm rồi! Chữ đẹp mà người theo cũng khéo.

- Ông tướng ấy là ai?

- Nghe đâu là Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản.

Người mẹ ứa nước mắt vì vui sướng. Nhưng lòng người mẹ thốn thức. Người mẹ không nói nên lời. Phu nhân chỉ thấy loá loá một lá cờ đỏ. Và phu nhân cố chạy theo bà con để đến gần lá cờ mà xem cho rõ. Nhưng lá cờ đã rẽ đi đường khác. Người mẹ chạy đến đứt hơi mà không sao đuổi kịp được lá cờ. Một quá, người mẹ ngồi bệt xuống bờ đê.

Hoài Văn Hầu dẫn sáu trăm gã hào kiệt âm âm đi đuổi Toa Đô đang chạy tháo thân ra bể. Lá cờ đỏ theo sáu chữ vàng căng phồng lên trong gió hè lồng lộng thổi. Dưới lá cờ bay cao, gươm giáo tua tủa như hàng rào, nghiêng nghiêng trong bụi mù, nhòa dần trong bóng chiều đổ xuống.

Qua rừng, qua núi, qua đèo, qua sông, lá cờ sáu chữ dẫn Hoài Văn và sáu trăm gã hào kiệt đi mãi, đi mãi tới những nơi nào còn có bóng quân Nguyên...

HẾT